|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /KH-UBND | *Đồng Tháp, ngày tháng năm 2024* |

**DỰ THẢO**

**KẾ HOẠCH**

**phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2026 – 2030**

-----

**Phần thứ nhất  
Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội**

**giai đoạn 2021 - 2025**

**I. BỐI CẢNH**

Tình hình an ninh chính trị được giữ vững, kinh tế trong nước ổn định, kinh tế của Tỉnh duy trì tốc độ tăng trưởng khá, giai đoạn 2016 - 2020 đạt **5,21%**/năm; an sinh xã hội được bảo đảm, đời sống người dân không ngừng được cải thiện; sự thân thiện của chính quyền được cộng đồng đánh giá cao là tỉnh có PCI giữ vững nhóm đầu cả nước, các chỉ số PAPI, chỉ số PAR Index giữ vững ở mức cao,… Tuy nhiên, ngay năm đầu nhiệm kỳ tình hình thế giới tiếp tục biến động nhanh, phức tạp, khó lường, đó là “Chiến tranh” Thương mại Mỹ - Trung chưa kết thúc thì dịch COVID-19 bùng phát, Xung đột quân sự giữa Nga - Ukraina xảy ra và kéo dài ảnh hưởng nặng nề đến tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Một số nền kinh tế lạm phát ở mức cao, chính sách tiền tệ tiếp tục thắt chặt, làm giảm tổng cầu gây khó khăn cho xuất khẩu; lãi suất ngân hàng tăng đã tác động xấu đến hầu hết các quốc gia.

Tiếp thu những định hướng, chỉ đạo tại Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Nghị quyết Hội đồng nhân dân Tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021 - 2025), Uỷ ban nhân dân Tỉnh đã tổ chức thực hiện bằng Chương trình hành động, bám sát **19** chỉ tiêu, **06** nhiệm vụ trọng tâm, **05** đột phá chiến lược, **08** nhóm nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu. Với quyết tâm của cả hệ thống chính trị, phấn đấu tăng trưởng kinh tế GRDP đạt **7,5%/năm**. Đồng Tháp đã triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021 - 2025) trong điều kiện kinh tế thế giới, cả nước và của tỉnh có nhiều thuận lợi, khó khăn đan xen.

**II. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

**1. Về thực hiện mục tiêu tổng quát**

Tỉnh đã duy trì môi trường đầu tư, kinh doanh bình đẳng, thuận lợi, được cộng đồng doanh nghiệp và người dân đánh giá cao thông qua chỉ số PCI, PAPI, PAR Index, SIPAS. Thu hút được nhiều nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) giai đoạn 2021 - 2025 ước đạt **5,44%/năm**, kinh tế tiếp tục tăng trưởng khá cả 03 khu vực, nông nghiệp phát huy vai trò trụ đỡ và trung tâm của nền kinh tế, công nghiệp - xây dựng và thương mại - dịch vụ phục hồi nhanh và lấy lại đà tăng trưởng khá tốt, thúc đẩy các ngành hàng chủ lực của tỉnh tái cơ cấu đi vào chiều sâu, giá trị ngày càng gia tăng. Tận dụng cơ hội từ quá trình hội nhập, xuất khẩu có mức tăng ấn tượng. Du lịch phục hồi tốt sau đại dịch và tiếp tục đóng góp tích cực về kinh tế, quảng bá hình ảnh địa phương. Kết cấu hạ tầng ngày càng hoàn thiện, nhất là hạ tầng giao thông với nhiều dự án cao tốc kết nối vùng đang được triển khai. Chất lượng hoạt động văn hoá ngày càng được nâng lên. Chất lượng giáo dục có chuyển biến so với giai đoạn 2016 - 2020, một số chỉ tiêu đã vượt mặt bằng chung của khu vực đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL). Đời sống vật chất và tinh thần của người dân tiếp tục được nâng cao, thu nhập của người lao động ngày càng gia tăng. An sinh xã hội được thực hiện tốt, quốc phòng - an ninh được giữ vững.

**2. Về thực hiện chỉ tiêu chủ yếu:**

Theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân Tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021 - 2025), dự báo khả năng thực hiện đạt và vượt **14/19** chỉ tiêu, gồm: **1/6** chỉ tiêu về kinh tế; **9/9** chỉ tiêu văn hoá – xã hội; **4/4** chỉ tiêu môi trường. Cụ thể như sau:

- ***Có 08/19 chỉ tiêu dự kiến vượt kế hoạch***: (1) Giá trị xuất khẩu hàng hoá *(không tính hàng hoá tạm nhập, tái xuất)*; (2) Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều; (3) Tỷ lệ lao động qua đào tạo; (4) Số giường bệnh/vạn dân; (5) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng theo chiều cao; (6) Tỷ lệ dân cư tham gia BHYT; (7) Số xã đạt tiêu chí xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu, đơn vị cấp huyện đạt chuẩn NTM; (8) Số hợp tác xã thành lập mới.

- ***Có 06/19 chỉ tiêu dự kiến đạt kế hoạch***:(1)Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động xã hội; (2) Số bác sĩ/vạn dân; (3) Tỷ lệ hộ dân thành thị sử dụng nước sạch; (4) Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch; (5) Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom, xử lý; (6) Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý.

- ***Có 05/19 chỉ tiêu khó đạt là***: (1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân 5 năm; (2) GRDP/người; (3) Huy động vốn đầu tư phát triển so với GRDP; (4) Tỷ lệ đô thị hóa; (5) Tốc độ tăng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn bình quân.

*(Chi tiết tại Phụ lục I - kèm theo)*

**3. Tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu**

***3.1. Triển khai chủ trương, chính sách của Trung ương; đổi mới cơ chế, chính sách phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, góp phần hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa***

Triển khai Chương trình hành động số 46-CTr/TU ngày 01/8/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá X thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đạt được nhiều kết quả quan trọng. Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/5/2024, HĐND Tỉnh, UBND Tỉnh đã ban hành 218 văn bản quy phạm pháp luật (91 Nghị quyết, 127 Quyết định). Công tác đơn giản hoá thủ tục hành chính được tập trung thực hiện, rút ngắn thời gian giải quyết, một số thủ tục đã được rút ngắn 2/3 thời gian giải quyết. *(đầu tư công, tiếp cận đất đai, đăng ký tài sản, cấp phép xây dựng, đăng ký kinh doanh…)*.

***3.2. Triển khai Chương trình phòng, chống dịch bệnh COVID-19, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội***

Uỷ ban nhân dân Tỉnh đã chỉ đạo triển khai quyết liệt các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19, bảo đảm công tác quản lý địa bàn được thực hiện nghiêm túc và chặt chẽ. Tỉnh Đồng Tháp kiểm soát dịch COVID-19, tập trung phục hồi các hoạt xã hội và kinh tế ngay từ đầu quý IV năm 2021. Hệ thống y tế từ cấp tỉnh đến cơ sở được củng cố; bảo đảm đầy đủ, sẵn sàng vật tư trang thiết bị trong thời gian phòng, chống dịch.

Các dự án và gói chính sách do Trung ương hỗ trợ tỉnh theo Chương trình hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội đạt tiến độ tích cực([[1]](#footnote-1)). Tổng kết chương trình hỗ trợ lãi suất 2%/năm với số tiền được hỗ trợ lãi suất luỹ kế từ đầu chương trình là **31,34** tỷ đồng. Kết quả thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ đạt 992,98 tỷ đồng. Chương trình tín dụng 30.000 tỷ đồng đối với lĩnh vực lâm sản, thủy sản có dư nợ cho vay đạt 280,95 tỷ đồng, cho vay 04 chương trình hỗ trợ an sinh xã hội với tổng dư nợ **655** tỷ đồng. Triển khai các gói chính sách miễn, giảm thuế, phí, lệ phí hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh phục hồi đạt kết quả tích cực([[2]](#footnote-2)).

***3.3. Khai thác tiềm năng, phát triển lĩnh vực có thế mạnh thích ứng với yêu cầu thị trường***

*a) Khu vực nông - lâm - thuỷ sản tiếp tục phát triển và phát huy tốt vai trò trụ đỡ của kinh tế trong và sau đại dịch COVID-19, phát triển nông thôn đạt kết quả tích cực*

Tình hình sản xuất nông - lâm - thủy sản tiếp tục phát triển ổn định theo đúng định hướng của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI tại Kết luận số 250-KL/TU ngày 09/12/2021. Công tác khuyến nông, khuyến ngư, thực hiện chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh đạt được một số kết quả nhất định([[3]](#footnote-3)). Tốc độ tăng GRDP giai đoạn 2021 - 2025 bình quân ước đạt **3,29%/năm** *(kế hoạch* ***3,5%/****năm)*. Giá trị ngành hàng chủ lực của Tỉnh *(lúa gạo, xoài, hoa kiểng, sen, cá tra)* tiếp tục gia tăng và tái cơ cấu đi vào chiều sâu theo chuỗi giá trị ngành hàng. Một số mặt hàng nông sản xây dựng được thương hiệu và cung ứng ra thị trường nước ngoài *(xoài, nhãn, chanh, ớt, khoai lang…)*.

Chuyển dịch cơ cấu cây trồng trên đất lúa sang hoa kiểng, cây ăn trái cho hiệu quả kinh tế cao. Hạ tầng nông nghiệp tiếp tục được quan tâm đầu tư, tăng cường xã hội hóa nước sạch nông thôn([[4]](#footnote-4)). Phương thức canh tác sản xuất nông nghiệp theo hướng hiện đại, giảm giá thành, an toàn, hữu cơ được lan tỏa mạnh mẽ, diện tích cấp mã vùng trồng phục vụ xuất khẩu tăng([[5]](#footnote-5)) cùng với liên kết tiêu thụ tiếp tục được phát huy giúp nông dân ổn định đầu ra, an tâm sản xuất([[6]](#footnote-6)). Theo đó:

- ***Lĩnh vực trồng trọt***: Giá trị sản xuất trồng trọt ước đạt **31.858** tỷ đồng (kế hoạch 32.202 tỷ đồng, tăng bình quân **2,97%**/năm *(chưa đạt kế hoạch)*, từng bước phát huy vùng sinh thái nước ngọt phát triển cây ăn trái theo hướng gia tăng diện tích có mã số vùng trồng, sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn gắn với truy xuất nguồn gốc hướng đến phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu. Giá trị sản xuất ngành hàng hoa màu và cây công nghiệp ngắn ngày ước đạt **3.423** tỷ đồng (kế hoạch 3.476 tỷ đồng), tăng bình quân **3,26%**/năm *(chưa đạt kế hoạch)*. Giá trị sản xuất ngành hàng cây ăn trái đạt **5.206** tỷ đồng (kế hoạch 5.687 tỷ đồng), tăng bình quân **4,26%**/năm *(chưa đạt kế hoạch)*.

+ ***Ngành hàng lúa gạo****:* Tiếp tục giữ vai trò chủ đạo, bảo đảm an ninh lương thực và phục vụ cho công nghiệp chế biến. Tỷ lệ lúa chất lượng cao đạt **78,9%** *(tăng 27,2% so với năm 2020)*. Giá trị sản xuất ước đạt **18.690** tỷ đồng (kế hoạch **15.648** tỷ đồng), bình quân 5 năm (2021 - 2025) tăng **3,5**%/năm *(chưa đạt kế hoạch)*.

+ ***Ngành hàng sen****:* tiếp tục được chú trọng phát triển gắn kết với công nghiệp chế biến sản phẩm từ sen, có **56** sản phẩm sen đạt OCOP từ 3 sao trở lên, trong đó có một sản phẩm đạt OCOP 5 sao (hạt sen sấy) và hình thành các mô hình du lịch nông nghiệp gắn với cánh đồng sen. Giá trị sản xuất ngành hàng sen đến năm 2025 ước đạt **39** tỷ đồng (kế hoạch **39** tỷ đồng), tăng bình quân 23,4%/năm.

+ ***Ngành hàng hoa kiểng****:* Tiếp tục phát triển theo hướng đa dạng chủng loại gắn với mô hình du lịch Làng hoa Sa Đéc. Giá trị sản xuất ngành hàng hoa kiểng năm 2025 ước đạt **4.539** tỷ đồng (kế hoạch **7.391** tỷ đồng), giảm 117 tỷ đồng so năm 2020.

+ ***Ngành hàng xoài****:* Tiếp tục phát triển theo chuỗi giá trị, hình thành nhiều vùng nguyên liệu sản xuất tập trung quy mô lớn *(ở huyện Thanh Bình, Cao Lãnh và TP Cao Lãnh)*. Giá trị sản xuất ngành hàng xoài đến năm 2025 ước đạt **2.545** tỷ đồng (kế hoạch **2.600** tỷ đồng), bình quân 5 năm (2021 - 2025) tăng trưởng ước đạt **5,7**%/năm *(chưa đạt kế hoạch)*. Xếp thứ 2 khu vực ĐBSCL về sản lượng.

- ***Lĩnh vực chăn nuôi****:* Phát triển ổn định, dịch bệnh trên gia súc, gia cầm được kiểm soát tốt. Giá trị sản xuất ước đạt **2.930** tỷ đồng, tăng bình quân **3,1%**/năm *(chưa đạt kế hoạch)*.

- ***Lĩnh vực thuỷ sản:*** Tiếp tục duy trì tốc độ phát triển ổn định, đối tượng nuôi chủ lực được phát triển theo chiều sâu. Giá trị sản xuất ngành thủy sản đến năm 2025 *(theo giá so sánh năm 2010)* ước đạt **14.566** tỷ đồng (kế hoạch **14.119** tỷ đồng), bình quân 5 năm (2021 - 2025), trong đó, ngành hàng cá tra đóng góp **9.128** tỷ đồng (kế hoạch **9.047** tỷ đồng).

- ***Kinh tế hợp tác****:* Dự kiến có **47** HTX thành lập mới trong giai đoạn 2021-2025 *(vượt 34% kế hoạch)*, nâng tổng số hợp tác xã trên địa bàn tỉnh hơn **243** hợp tác xã. Mô hình hội quán phát triển mạnh mẽ, ước đến cuối năm 2025, có **152** hội quán thành lập (tăng 42 hội quán so với năm 2020), đã có **36** HTX nông nghiệp được thành lập từ mô hình Hội quán.

- ***Triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)****:* Đạt kết quả tích cực và ngày càng có nhiều sản phẩm, đặc sản, nông sản, ngành nghề nông thôn được khơi dậy tiềm năng, thế mạnh. Dự kiến cuối năm 2024, sẽ có 581 sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên (trong đó 464 sản phẩm 3 sao; 116 sản phẩm 4 sao và 01 sản phẩm 5 sao cấp quốc gia).

- ***Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (NTM)*** ***và giảm nghèo bền vững*** đạt được nhiều kết quả nổi bật, cải thiện đời sống của nông dân. Đến cuối năm 2025, dự kiến có **44,35%** xã đạt chuẩn NTM nâng cao *(vượt 14,35% so kế hoạch)*, **11,76%** xã NTM nâng cao đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu *(vượt 1,76% so kế hoạch)*; dự kiến có thêm **03** đơn vị cấp huyện đạt chuẩn NTM *(nâng tổng số lên* ***11/12*** *đơn vị)*, **01** đơn vị cấp huyện đạt chuẩn NTM nâng cao *(dự kiến huyện Tháp Mười)*. Dự kiến cuối năm 2024, có 05 địa phương được công nhận Làng thông minh.

*b) Công nghiệp tiếp tục phục hồi, tăng trưởng sau dịch COVID-19*

Triển khai thực hiện Kết luận số 248-KL/TU về tiếp tục thực hiện tái cơ cấu ngành công nghiệp mang lại nhiều kết quả quan trọng, góp phần gia tăng chuỗi giá trị ngành hàng chủ lực của tỉnh. Nhiều dự án mới được triển khai và đi vào hoạt động([[7]](#footnote-7)) thúc đẩy giá trị tăng thêm ngành công nghiệp đến năm 2025 ước đạt quy mô **13.766** tỷ đồng, bình quân 5 năm (2021 - 2025) tăng trưởng **5,8**%/năm([[8]](#footnote-8)), trong giai đoạn có 07 sản phẩm quy trì mức tăng, có 03 sản phẩm giảm sản lượng([[9]](#footnote-9)).

Hạ tầng khu, cụm công nghiệp tiếp tục được quan tâm hoàn thiện để tạo quỹ đất sạch kêu gọi đầu tư. Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng KCN Tân Kiều; Dự án Hạ tầng kỹ thuật KKT cửa khẩu Đồng Tháp (giai đoạn 3), đang chuẩn bị đầu tư dự án hạ tầng cửa khẩu quốc tế Thường Phước và cửa khẩu Mộc Rá thuộc KKTCK tỉnh Đồng Tháp, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu (KKTCK) tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Không đổi về số khu đang hoạt động so với năm 2020, hiện có **03** khu công nghiệp Sa Đéc, Sông Hậu, Trần Quốc Toản với tỷ lệ lấp đầy đến năm 2025 ước đạt 99,17% (tăng 0,52% so cuối nhiệm kỳ trước). Có **13** CCN (CCN Tân Lập mới đưa vào hoạt động) đã được đầu tư hạ tầng kỹ thuật và đưa vào hoạt động, với tỷ lệ lấp đầy đến năm 2025 ước đạt **85%** (tăng 9% so cuối nhiệm kỳ trước), CCN Quảng Khánh (giai đoạn 1) đang trong quá trình đầu tư hoàn thiện hạ tầng. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp có 3.662 tổ chức, cá nhân lắp đặt điện mặt trời mái nhà không đổi so năm 2020([[10]](#footnote-10)).

*c) Thương mại, dịch vụ phục hồi và tăng trưởng khá, đóng góp lớn nhất cho tăng trưởng kinh tế chung*

- Hoạt động kinh doanh thương mại phong phú và đa dạng, hàng hoá trên thị trường tiếp tục phát triển tốt. Thương mại điện tử ngày càng phát triển mạnh mẽ, trở thành một kênh phân phối quan trọng, có hơn **400** mặt hàng đặc sản địa phương tham gia giao dịch trên các sàn thương mại điện tử uy tín như Voso, Postmart, Lazada, Shopee, Sendo. Tổng mức bán lẻ hàng hóa dịch vụ năm 2025 ước đạt **160 nghìn** tỷ đồng, thấp hơn mục tiêu kế hoạch **6 nghìn** tỷ đồng, bình quân 5 năm (2021 - 2025) tăng **10%**/năm.

***- Kim ngạch xuất khẩu hàng hoá*** *(không tính xăng dầu tạm nhập tái xuất)* đến năm 2025 ước đạt **2,1 tỷ** USD *(vượt kế hoạch)*, bình quân 5 năm (2021 - 2025) ước tăng **15%**/năm, riêng giá trị xuất khẩu thủy sản giảm **5%** so giai đoạn 2016-2020. Hoạt động nhập khẩu tiếp tục phát triển, bình quân 5 năm (2021 - 2025) tăng trưởng **19**%/năm *(vượt kế hoạch)*. Chính phủ đã ban hành nghị quyết về việc mở cửa khẩu quốc tế đường bộ, đường sông Thường Phước tạo điều kiện thuận lợi cho hàng hóa qua biên giới; kim ngạch xuất nhập khẩu biên mậu bình quân 5 năm (2021 - 2025) ước tăng trưởng **35%**/năm. Chất lượng dịch vụ tài chính - ngân hàng ngày càng được nâng cao. Giai đoạn 2021 - 2025, tốc độ tăng trưởng huy động vốn bình quân ước đạt **9,89%/năm**; dư nợ cho vay bình quân ước đạt **13,1%**/năm.

- Ngành du lịch phục hồi và phát triển, du lịch nông nghiệp nông thôn, tiêu biểu phát triển khá, nhiều điểm tham quan du lịch nông nghiệp vườn trái cây, hoa kiểng,.. tiếp tục ra mắt; các phiên chợ quê được nhân rộng; trên địa bàn toàn Tỉnh hiện nay có hơn 100 điểm du lịch cộng đồng, điểm du lịch nông nghiệp đang hoạt động. Hoạt động du lịch sông nước phát triển, toàn tỉnh có 290 phương tiện vận chuyển khách du lịch bằng đường bộ và đường thuỷ đang hoạt động. Triển khai thực hiện chính sách khuyến khích để phát triển du lịch, Tỉnh đã hỗ trợ 05 cơ sở với tổng kinh phí là 1,3 tỷ đồng. Ước năm 2025, thu hút được 5 triệu lượt khách du lịch, vượt 6% so kế hoạch (có 60 nghìn lượt khách quốc tế nhưng chưa đạt mục tiêu kế hoạch), với tổng doanh thu 2,1 nghìn tỷ đồng*,* vượt 19% so mục tiêu kế hoạch.

***3.4. Nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực đầu tư, khắc phục điểm nghẽn về hạ tầng giao thông***

- Hoàn thành và tổ chức hội nghị công bố Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và hoàn thiện dự thảo kế hoạch trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Trong 5 năm (2021 - 2025), ước thu hút được **93** dự án đầu tư (trong đó có 08 dự án FDI). Thu ngân sách nhà nước (NSNN) trên địa bàn 5 năm (2021 - 2025) ước đạt **43.207** tỷ đồng, tốc độ tăng **3,68**%/năm chưa đạt kế hoạch đề ra. Chi ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 ước đạt **87.528** tỷ đồng, tốc độ chi bình quân giai đoạn tăng **9,8%/năm**. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 ước tính giải ngân đạt hơn **94%**. Tính chung huy động vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2021 - 2025 ước đạt hơn **118 nghìn** tỷ đồng, chiếm **21,46**%/GRDP *(Kế hoạch là 26% GRDP)*.

Nhiều dự án có quy mô, kết nối liên vùng đang được Trung ương và Tỉnh khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thực hiện như: Cao tốc Cao Lãnh – An Hữu, Dự án thành phần 1 dự kiến hoàn thành cuối năm 2025; Cao tốc Mỹ Thuận – Cần Thơ đã tổ chức khánh thành dự án vào ngày 24/12/2023, đang bổ sung 7,3km hệ thống đường gom dọc tuyến đoạn qua địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Cao tốc Cao Lãnh - Lộ Tẻ dự kiến hoàn thành dự án cuối năm 2025; Cao tốc Mỹ An – Cao Lãnh dự kiến khởi công dự án vào quý I năm 2025; Dự án Nâng cấp Quốc lộ 30 đoạn Cao Lãnh – Hồng Ngự, giai đoạn 3 (tuyến tránh thành phố Cao Lãnh) dự kiến hoàn thành dự án vào quý III năm 2025. Triển khai Kế hoạch số 342/KH-UBND ngày 06/12/2021 của UBND Tỉnh về thực hiện xây dựng các công trình giao thông trọng điểm trên địa bàn Tỉnh giai đoạn 2021 – 2025, đến cuối năm 2024, đã hoàn thành đưa vào sử dụng 17/23 dự án; đang triển khai thi công 05/23 dự án, đang đề xuất dự án đầu tư 01/23 dự án.

Tập trung đầu tư phát triển hạ tầng đô thị([[11]](#footnote-11)). Tỷ lệ đô thị hóa trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 ước tính đạt khoảng **39,8%,** tăng 1,8% so năm 2020([[12]](#footnote-12)).Về cơ bản thành phố Cao Lãnh, Sa Đéc hoàn thành tiêu chí đô thị loại II, hướng đến tiếp cận loại I; thành phố Hồng Ngự hoàn thành tiêu chí đô thị loại III, hướng đến tiếp cận loại II; phát triển thêm các đô thị có tiềm năng như thị trấn Mỹ An, Lấp Vò.

***3.5. Chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; thực hiện mục tiêu phát triển bền vững; tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường***

Công tác quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên, nhất là quản lý, sử dụng đất đai, cát, nguồn nước bảo đảm hợp lý, tuân thủ theo quy định. Công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh nói chung, công tác quản lý, sử dụng đất công nói riêng từng bước được chấn chỉnh, đi vào nề nếp. Vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về đất đai, kết nối thông suốt từ Văn phòng đăng ký đất đai đến 12 Chi nhánh huyện, thành phố. Hoàn thành đưa vào sử dụng hệ thống giám sát trực tuyến tài nguyên khoáng sản *(cát sông)* 24/24 đối với các mỏ khai thác cát sông. Đồng Tháp dẫn đầu cả nước về chỉ số Quản trị môi trường trong 06 năm liên tục (2018 - 2023).

Nhiều mô hình kinh tế phù hợp với tự nhiên, chủ động sống chung với lũ, hạn hán và biến đổi khí hậu được nhân rộng, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp. Thực hiện lồng ghép các giải pháp công trình và phi công trình về phòng, chống thiên tai vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hằng năm. Nhiều công trình phòng chống thiên tai được triển khai([[13]](#footnote-13)). Chỉ số Xanh cấp tỉnh (PGI) được cải thiện thứ hạng từ 42 (năm 2022) lên thứ hạng 18 (năm 2023).

***3.6. Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế***

- ***Giáo dục và đào tạo***: Chất lượng giáo dục tiếp tục được cải thiện. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông duy trì ở mức cao([[14]](#footnote-14)), đạt nhiều giải học sinh giỏi cấp quốc gia. Thành phố Cao Lãnh là địa phương thứ 2 của tỉnh được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hợp Quốc (UNESCO) công nhận là thành viên Mạng lưới các thành phố học tập toàn cầu (trước đó có thành phố Sa Đéc). Lũy kế đến nay, có **406** trường đạt chuẩn quốc gia ở các ngành học, cấp học tăng thêm **92** trường so với năm học 2019 – 2020. Triển khai Đề án chuyển đổi số ngành Giáo dục đạt kết quả tích cực. Một số chỉ số về quy mô phát triển *(số lớp/cơ sở giáo dục; số học sinh/lớp…)* đã cao hơn mặt bằng chung của khu vực ĐBSCL và cả nước. Trên địa bàn tỉnh có 06 dự án xã hội hóa đã đi vào hoạt động với tổng mức đầu tư gần 555 tỷ đồng. Tiếp tục thực hiện tốt công tác phân luồng học sinh([[15]](#footnote-15)).

- ***Đa dạng hoá hình thức đào tạo, đào tạo nghề*** theo hướng nâng cao chất lượng, đáp ứng nhu cầu thị trường lao động. Các Trường Đại học Đồng Tháp, Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp, Trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp tiếp tục nâng cao chất lượng giảng dạy, thúc đẩy chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục, tạo điều kiện cho sinh viên phát huy tinh thần khởi nghiệp. Tỷ lệ lao động qua đào tạo ước đạt **80%**, đào tạo nghề ước đạt **57,3%** *(vượt kế hoạch)***(**[[16]](#footnote-16)**)**. Tỷ lệ lao động nông nghiệp đến năm 2025 ước đạt **39,1%**, giảm **9,4%** so với năm 2020.

- ***Triển khai nhiều hoạt động nghiên cứu và ứng dụng khoa học - công nghệ*** phục vụ các chương trình, đề án trọng tâm của Tỉnh. Triển khai thực hiện 03 nhiệm vụ cấp quốc gia, 27 nhiệm vụ cấp Tỉnh và 20 nhiệm vụ cấp cơ sở phục vụ các chương trình, đề án trọng tâm của Tỉnh. Thực hiện hỗ trợ đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ với tổng kinh phí hỗ trợ khoảng 3,1 tỷ đồng cho 275 lượt hồ sơ của các tổ chức/hộ kinh doanh trên địa bàn Tỉnh; toàn tỉnh Đồng Tháp đã xác lập 01 chỉ dẫn địa lý (Xoài Cao Lãnh), 36 nhãn hiệu chứng nhận nông sản đặc thù, 04 nhãn hiệu tập thể phục vụ sản xuất, kinh doanh, quảng bá hình ảnh địa phương. Ước tính đến năm 2025 lũy kế có **18** DN đổi mới sáng tạo. Triển khai các chương trình hợp tác với các Trường Đại học lớn ở thành phố Hồ Chí Minh trong công tác tư vấn, phản biện, nghiên cứu cho các nhiệm vụ KH&CN..

- Công tác chuyển đổi số đạt được nhiều kết quả trong xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Đã đưa vào vận hành một số nền tảng quan trọng phục vụ chuyển đổi số của tỉnh; thủ tục hành chính được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến đạt 100%. Tổ công nghệ số cộng đồng tại 12 huyện, thành phố được thành lập. Hạ tầng viễn thông dần chuyển đổi thành hạ tầng số, có **100%** khóm, ấp trên địa bàn tỉnh đã phủ sóng thông tin di động (3G, 4G) (không có vùng lõm sóng), dân số tham gia mua sắm trực tuyến ước đạt 60%.

***3.7. Phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế***

***- Nâng cao hình ảnh địa phương, xây dựng môi trường văn hoá, phát triển con người toàn diện****.*Các hoạt động văn hoá, nghệ thuật được tổ chức đa dạng phù hợp gắn với các sự kiện quan trọng của Tỉnh. Đưa vào hoạt động đường sách đầu tiên vùng ĐBSCL và là đường sách thứ 5 trên cả nước. Trong giai đoạn 2021-2025, tỉnh Đồng Tháp có **08** nghệ nhân đầu tiên vinh dự được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước *“Nghệ nhân ưu tú”*, có thêm 01 di tích lịch sử - văn hóa được xếp hạng di tích quốc gia, 18 di tích lịch sử - văn hóa được xếp hạng cấp Tỉnh và 03 di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Triển khai Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích khảo cổ và kiến trúc nghệ thuật Gò Tháp, huyện Tháp Mười. Toàn tỉnh có **112/115** xã có Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng được xây dựng mới hoặc nâng cấp đạt chuẩn theo quy định, tăng **19** xã so năm 2020; có **92%** hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa tiêu biểu.Thể thao quần chúng phát triển ổn định, thể thao thành tích cao được đạt được nhiều kết quả tích cực, đạt gần **400** huy chương các loại; xếp 15/65 toàn đoàn tại Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ IX năm 2022 và xếp hạng 4/63 tỉnh, thành phố tại Hội khoẻ Phù Đổng toàn quốc lần thứ X năm 2024.

Các ngành, các cấp đã tập trung xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, chú trọng xây dựng con người Đồng Tháp “nghĩa tình, năng động, sáng tạo”, ban hành Quy chế xét tặng danh hiệu “Công dân tiêu biểu Đất Sen Hồng” và “Công dân danh dự Đất Sen Hồng”. Tạo dựng hình ảnh tỉnh Đồng Tháp mang được dấu ấn riêng. Chú trọng hơn Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Quy tắc ứng xử của người hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật; quảng bá hình ảnh “Đồng Tháp - Đất Sen Hồng” với việc tổ chức các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hoá, thể thao, du lịch và các lễ hội thường niên, đặc biệt, Lễ hội Sen, Lễ hội cá tra, Lễ hội xoài, Festival Hoa – Kiểng Sa Đéc; Giải Marathon Đất Sen hồng – Đồng Tháp.

***- Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân được thực hiện tốt****.* Từng bước hoàn thiện hệ thống y tế cơ sở tại Tỉnh, hạ tầng y tế từ tỉnh đến cơ sở được củng cố hoàn thiện([[17]](#footnote-17)). Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp (700 giường) đi vào hoạt động với các kỹ thuật chuyên sâu; lũy kế có **06** bệnh viện tư nhân được thành lập và đi vào hoạt động, được đầu tư trang thiết bị hiện đại([[18]](#footnote-18)). Đến năm 2025, tỷ lệ giường bệnh/vạn dân ước đạt **31** giường, vượt chỉ tiêu kế hoạch.Đội ngũ cán bộ ngành Y tế đã được tăng cường về số lượng và trình độ chuyên môn với **10,5** bác sĩ/vạn dân. *C*ó 16 cơ sở y tế trong Tỉnh tham gia hệ thống Hội chẩn y tế từ xa; tỷ lệ dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử ước đạt 90%. Việc liên kết phát triển chuyên môn kỹ thuật tại các bệnh viện luôn được quan tâm([[19]](#footnote-19)). Tỷ lệ dân cư tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2025, ước đạt **95,01%**.

***- Công tác giải quyết việc làm, giảm nghèo, chăm sóc gia đình chính sách, các chính sách an sinh xã hội, bảo trợ xã hội được quan tâm thực hiện tốt****. Nổi bật,* đã giải quyết việc làm hơn **197,9 nghìn** lao động, trong đó, có khoảng **8.798** lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Hoàn thành việc hỗ trợ cho người lao động ở thuê, ở trọ làm việc trong các khu công nghiệp, khu kinh tế với với số tiền hỗ trợ hơn **2,1** tỷ đồng. Các chế độ ưu đãi Người có công với cách mạng được thực hiện kịp thời, làm tốt phong trào đền ơn đáp nghĩa và kỷ niệm ngày Thương binh liệt sĩ.

- Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, đã huy động được nhiều nguồn lực tham gia, đạt hơn **127,3** tỷ đồng. Dự kiến đến cuối năm 2025, mức giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân giai đoạn 2021 - 2025 ước đạt **0,56**%/năm**,** tỷ lệ hộ nghèo đến cuối năm 2025 kéo giảm còn **0,88%** *(vượt kế hoạch - dưới 3%)*. Thu nhập bình quân hộ nghèo tăng **1,8** lần so với năm 2020.

***3.8. Cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo***

- Quan tâm thực hiện tốt cải cách hành chính. Những mô hình hay, cách làm mới trong giải quyết thủ tục hành chính đã mang lại nhiều tiện ích, hài lòng và sự ủng hộ cao từ phía người dân, doanh nghiệp. Tiếp nhận và xử lý hỏi đáp thông tin kịp thời thông qua Tổng đài 1022. Cung cấp **841** dịch vụ công trực tuyến toàn trình, **561** dịch vụ công trực tuyến một phần; **100%** thủ tục đủ điều kiện đều đã được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Chia sẻ dữ liệu về Cổng Dịch vụ công Quốc gia, đến nay, đã tích hợp tổng cộng **1.713** dịch vụ công trực tuyến. Chất lượng các chỉ số PCI, PAPI, PAR Index, SIPAS được cải thiện, có chỉ số đạt thứ hạng cao so với cả nước và khu vực trong nhiều năm([[20]](#footnote-20)).

- Kiện toàn, cơ cấu, sắp xếp lại một số cơ quan đơn vị. Ước tính tinh giản **2.612** biên chế; sáp nhập, hợp nhất **64** đơn vị sự nghiệp công lập; đã sắp xếp giảm **03** Chi cục và **04** phòng chuyên môn thuộc Sở; sắp xếp **04** đơn vị hành chính cấp xã trong giai đoạn 2023 - 2025. Cử hơn **75.000** lượt công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng các lớp đào tạo chuyên môn, kỹ năng, chức danh nghề nghiệp, tin học, ngoại ngữ.

- Tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, cải cách tư pháp. Đơn, thư khiếu nại, tố cáo được giải quyết ngay tại cơ sở, hàng năm đạt trên **91%** số vụ việc thuộc thẩm quyền; tỷ lệ đơn tố cáo được giải quyết đạt **100%**.

***3.9. Củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, giữ vững môi trường ổn định và thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội***

- Tình hình an ninh chính trị, an ninh trật tự khu vực biên giới, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Tỉnh được giữ vững. Triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Duy trì và nhân rộng **90** mô hình hiệu quả về bảo đảm an ninh trật tự([[21]](#footnote-21)).

- Thực hiện tốt công tác đối ngoại, xúc tiến hợp tác với các quốc gia phát triển nhằm tìm kiếm những thị trường có tiềm năng, số lượng các đoàn khách quốc tế và doanh nghiệp nước ngoài đến hợp tác trên các lĩnh vực có ưu thế của Tỉnh có chiều hướng tăng. Duy trì ổn định quan hệ hữu nghị với các địa phương thuộc Vương quốc Campuchia và Lào.

***3.10. Đẩy mạnh thông tin truyền thông, tạo niềm tin, đồng thuận xã hội; nâng cao hiệu quả công tác dân vận, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tăng cường phối hợp công tác với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội***

- Công tác thông tin tuyên truyền phát huy dân chủ cơ sở thực hiện hiệu quả, đã tạo được sự đồng thuận cao trong các tầng lớp nhân dân về những chủ trương, chính sách đúng đắn của Nhà nước, nhất là định hướng dư luận trong thời kỳ dịch bệnh, triển khai các chính sách phục hồi kinh tế - xã hội. Đến nay hầu hết các đài ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

- Mối quan hệ giữa chính quyền và cơ quan báo chí ngày càng gắn kết, cơ quan nhà nước tạo thuận lợi cho cơ quan báo chí nắm bắt thông tin tuyên truyền kịp thời và chính xác, đặc biệt là định hướng dư luận khi có những vấn đề “nóng”, phức tạp xảy ra. Thông tin trên báo chí, thông tin điện tử, mạng xã hội cũng được theo dõi sát sao kịp thời phát hiện, xử lý việc đăng thông tin không chính xác gây hoang mang trong nhân dân.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội để thực hiện tốt công tác dân vận, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân tại cơ sở, tạo đồng thuận xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn 2021 - 2025.

**4. Tình hình, kết quả thực hiện các đột phá chiến lược giai đoạn 2021 - 2025**

***4.1. Đột phá về phát triển nông nghiệp***

Nhiều mô hình sản xuất tiên tiến được nhân rộng**([[22]](#footnote-22))**. Thu nhập của người dân trên đơn vị diện tích ngày càng được cải thiện, chuỗi giá trị ngành hàng chủ lực gia tăng.Chuyển đổi số ngành nông nghiệp trên địa bàn Tỉnh đã thay đổi mạnh mẽ như số hóa dữ liệu quản lý, tự động hoá trong quy trình thu thập - xử lý - báo cáo - lưu trữ hệ thống dữ liệu thống kê.

Ngành hàng hoa kiểng tiếp tục phát triển theo hướng tăng diện tích sản xuất, đa dạng chủng loại găn du lịch. Tỉnh đặc biệt quan tâm đến việc tạo khung pháp lý phục vụ truy xuất nguồn gốc sản phẩm *(có 01 vùng trồng được cấp mã số với diện tích là 2ha)*. Giá trị sản xuất ước đạt **4.539** tỷ đồng.

Phát triển nhanh diện tích cây trái chủ lực và tiềm năng. Tổng diện tích trồng cây lâu năm ước đạt **47.642ha**, tăng **hơn 13.000**ha so năm 2020 và đạt 99%kế hoạch, diện tích xác lập mã số vùng trồng và tiêu chuẩn an toàn được mở rộng: Giá trị sản xuất ngành hàng cây ăn trái đạt **5.206** tỷ đồng (Kế hoạch **5.486** tỷ đồng), tăng bình quân **5%**/năm.

***4.2. Đột phá về phát triển giao thông***

Giai đoạn 2021 - 2025, Tỉnh triển khai thực hiện **23** dự án công trình giao thông trọng điểm theo định hướng Kết luận số 203-KL/TU ngày 27/9/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI. Đến cuối năm 2024, hoàn thành **10,45**/90km đường cao tốc, đạt **11,61%** kế hoạch, dự kiến đến năm 2025 sẽ hoàn thành **52,01**/90km đường cao tốc, đạt **57,79%** kế hoạch. Nhiều dự án có quy mô, kết nối liên vùng đang được Trung ương và Tỉnh khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thực hiện như: Cao tốc Cao Lãnh - An Hữu *(giai đoạn 1)*, cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ *(hoàn thành),* cao tốc Mỹ An - Cao Lãnh *(giai đoạn 1)*, nâng cấp tuyến Cao Lãnh - Lộ Tẻ, tuyến tránh Quốc lộ 30 - thành phố Cao Lãnh. Dự kiến đến cuối quý III năm 2025, hoàn thành **14**/14km đường Quốc lộ, đạt 100% kế hoạch. Đến cuối năm 2024 đã hoàn thành **17/23** công trình; dự kiến đến năm 2025 sẽ hoàn thành **22/23 công trình** góp phần gia tăng kết nối nội tỉnh. Dự kiến đến năm 2025 sẽ hoàn thành 37/37 công trình đường huyện. *Giao thông nông thôn ngày càng hoàn thiện:* Dự kiến đến năm 2025, **100%** xã đạt tiêu chí số 2 về giao thông xã Nông thôn mới. Hoàn thành nâng cấp và đang khai thác bến phà Tân Châu Hồng Ngự.

***4.3. Đột phá về phát triển nhân lực***

- Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 31/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, đã triển khai đạt một số kết quả quan trọng. Đến năm 2025, cán bộ, công chức cấp xã, huyện và cấp tỉnh có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm ước đạt **99%**. Viên chức ngành Giáo dục đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục 2019 ước đạt **100%**. Số bác sĩ trên vạn dân ước đạt **10,5** bác sĩ *(đạt kế hoạch)*; điều dưỡng trên vạn dân ước đạt **18** điều dưỡng *(đạt kế hoạch)*. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học đạt chuẩn kiểm định chất lượng: **100%** *(chỉ tiêu năm 2025 là 100%)*. Tỷ lệ lao động qua đào tạo và đào tạo nghề đều đạt mục tiêu kế hoạch *(chỉ tiêu năm 2025 lần lượt là: 80%; 57,3%)*. Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động xã hội giảm còn **dưới 39,1%** *(vượt kế hoạch)*. Chất lượng giáo dục của Tỉnh xếp trong nhóm 3 Khu vực đồng bằng Sông Cửu Long và nhóm 15 cả nước. Trường Đại học Đồng Tháp hoàn thiện mô hình bảo đảm chất lượng của Trường và tăng cường hoạt động kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục, chương trình đào tạo; Trường Cao đẳng Cộng đồng, Trường Cao đẳng Y tế đạt chuẩn kiểm định chương trình đào tạo.

- Đẩy mạnh việc hợp tác, liên kết các trường cao đẳng, đại học trong và ngoài nước để nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực. Hiện, Trường Cao đẳng Y tế là thành viên Mạng lưới các Viện - Trường đào tạo y tế công cộng hạ lưu sông Mekong *(gồm* ***4*** *nước Thailand - Lào - Campuchia - Việt Nam)*; Trường Cao đẳng Cộng đồng ký hợp tác với **13** trường Đại học trong nước và Trường Đại học Minh Tân *(Đài Loan)*; Tỉnh đã đưa hơn **710** học sinh, bộ đội xuất ngũ tham gia học tại các Trường Đại học Minh Tân Đài Loan theo Chương trình *“Học và thực hành tại doanh nghiệp ở nước ngoài”*. Trường Đại học Đồng Tháp đã cử **21** lượt viên chức tham gia tập huấn, hội nghị, hội thảo ở nước ngoài; **16** lượt sinh viên đi nước ngoài thông qua các chương trình học bổng, học tập ngắn hạn, thực tập sinh quốc tế, thực tập sinh sư phạm, trao đổi sinh viên.

***4.4. Đột phá về phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp***

- Phát triển doanh nghiệp đạt được nhiều kết quả tích cực, giai đoạn 2021 - 2025 ước có **3.228** DN thành lập mới *(vượt 7,6% chỉ tiêu đề ra cho cả giai đoạn 2021 - 2025)*, nâng tổng số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh là hơn 5.600 doanh nghiệp([[23]](#footnote-23)). Đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân vào GRDP (giá hiện hành) đến năm 2025 đạt **trên 29%**, vượt chỉ tiêu đề ra *(chỉ tiêu đề ra 26-27%)*. Nhiều doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị ngành hàng chủ lực thông qua liên kết tiêu thụ**([[24]](#footnote-24))**. Công tác ươm tạo các dự án khởi nghiệp (KN) được triển khai thực hiện khá tốt, hằng năm đều tổ chức cuộc thi KN cấp Tỉnh; các cuộc thi cấp huyện và các cuộc thi *“Ý tưởng khởi nghiệp cho học sinh Trung học”* thu hút nhiều ý tưởng tham gia với đa dạng lứa tuổi, nhiều dự án khởi nghiệp thành công đưa sản phẩm vào thương mại hóa được thị trường tiếp nhận tốt. Tỉnh thành lập Không gian Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo tỉnh Đồng Tháp.

**5. Đánh giá chung**

***5.1. Ưu điểm và nguyên nhân***

*a) Ưu điểm*

- Tỉnh uỷ, UBND Tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hoá Nghị quyết Đại hội của Đảng lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Tỉnh lần thứ XI với tinh thần khẩn trương, nghiêm túc và trách nhiệm, xác định rõ một số nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp cụ thể thực hiện đồng bộ, quyết liệt ngay từ đầu nhiệm kỳ, trên tinh thần tiến công, không lùi bước trước khó khăn. Kịp thời cụ thể hoá và tổ chức triển khai, quán triệt các văn bản của Trung ương, của Tỉnh nghiêm túc, chặt chẽ. Các nhiệm vụ đột phá được tập trung thực hiện đạt kết quả khá tốt. Nhân rộng nhiều mô hình mới, cách làm hay, đồng thời rà soát, đánh giá, kết thúc mô hình không còn phù hợp.

- Chủ động trong lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội trước, trong và sau dịch COVID-19, kết hợp mở đến đâu, quản lý chặt chẽ, an toàn đến đó. Trong đó, 05 đột phá chiến lược phát triển theo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội được tập trung lãnh đạo, triển khai thực hiện. Kinh tế công nghiệp, nông nghiệp, thương mại tiếp tục phát triển trên cơ sở khai thác tiềm năng và tận dụng các cơ hội từ hội nhập quốc tế. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo đúng định hướng, tỷ trọng đóng góp của khu vực công nghiệp - xây dựng và khu thương mại - dịch vụ ngày càng gia tăng; các giải pháp tái cơ cấu ngành Nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững, đạt một số kết quả tích cực, giá trị ngành hàng chủ lực *(lúa gạo, xoài, hoa kiểng, sen, cá tra)* tiếp tục gia tăng và tái cơ cấu đi vào chiều sâu.

- Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tiếp tục được đầu tư nâng cấp, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng số; mạng lưới đô thị của Tỉnh tiếp tục phát triển, định hình rõ nét, xây dựng nông thôn mới đạt kết quả tích cực, diện mạo nông thôn ngày càng khang trang.

- Công tác an sinh xã hội, chăm lo cho các đối tượng chính sách, người nghèo đi vào thực chất. Phát huy được giá trị nhân văn cao đẹp của con người Đồng Tháp gắn với hình ảnh "Nghĩa tình - Năng động - Sáng tạo" trong các hoạt động kinh tế, xã hội. Tổ chức thành công nhiều hoạt động văn hóa, lễ hội, chương trình nghệ thuật đặc sắc góp phần quảng bá, nâng cao hình ảnh quê hương, con người Đồng Tháp.

- Công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, quốc phòng, an ninh tiếp tục được giữ vững, không để xảy ra "điểm nóng" gây mất an ninh trật tự trên địa bàn Tỉnh.

*b) Nguyên nhân:*

- Tỉnh uỷ, UBND Tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xác định rõ một số nhiệm vụ trọng tâm cần phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện một cách đồng bộ, quyết liệt ngay từ đầu nhiệm kỳ; chủ động trong việc cụ thể hoá và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025, các chủ trương, nghị quyết của Trung ương; đổi mới phương pháp lãnh đạo, điều hành một cách linh hoạt, thích ứng; đồng thời, thường xuyên quan tâm kiểm tra, giám sát để kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Sự đổi mới, sáng tạo trong phong cách lãnh đạo, lề lối làm việc của các cấp uỷ, người đứng đầu cấp uỷ, từ đó, vai trò, trách nhiệm của thủ trưởng các cấp, các ngành được phát huy, cùng tập thể cơ quan, đơn vị thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

***5.2. Hạn chế và nguyên nhân***

*a) Hạn chế*

- Việc cụ thể hoá, triển khai thực hiện một số chủ trương, nghị quyết, kết luận của Trung ương, của Tỉnh tại một số địa phương, đơn vị chưa cụ thể, chưa sát tình hình thực tế.

* Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế chưa đạt mục tiêu kế hoạch với 05 chỉ tiêu: (1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân 5 năm; (2) GRDP/người; (3) Huy động vốn đầu tư phát triển so với GRDP; (4) Tỷ lệ đô thị hóa; (5) Tốc độ tăng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn bình quân. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, 03 khu vực kinh tế chưa đạt kế hoạch.
* Huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển còn thấp, việc thu hút và triển khai các dự án lớn còn ít, những năm sau dịch có xu hướng chậm lại, nhất là vốn FDI. Triển khai Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, quy hoạch chi tiết tại các đô thị và kế hoạch sử dụng đất chậm so với tiến độ.

- Nông nghiệp tiếp tục gặp một số khó khăn trong chi phí sản xuất ngành trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản còn cao cũng đã tác động làm một số cây con chưa đạt mục tiêu kế hoạch đề ra như hoa kiểng (chưa phát triển tương xứng tiềm năng), ngô, một số cây lâu năm, sản lượng một số sản phẩm chăn nuôi chủ yếu (trâu, bò, heo, vịt), thủy sản khai thác.

- Công nghiệp phát triển chậm và tiếp tục chiếm tỷ trọng thấp trong cơ cấu kinh tế với sản phẩm công nghiệp chưa đa dạng. Trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp thuộc các ngành công nghiệp chủ lực còn ở mức trung bình. Năng lượng tái tạo phát triển chậm.

- Thương mại – dịch vụ với tình hình kinh tế khó khăn người dân thắt chặt chi tiêu, hoạt động bán lẻ hàng hóa, dịch vụ hàng hóa khác, xuất khẩu thủy sản, Bánh phồng tôm, bánh kẹo, ngũ cốc, xuất khẩu biên mậu chưa đạt kế hoạch; sản phẩm du lịch chưa đặc sắc, chưa khai thác tiềm năng du lịch tại Cồn Đông Giang, thu hút khách quốc tế còn hạn chế

- Kết cấu hạ tầng giao thông vẫn chưa đồng bộ; hạ tầng khu, cụm công nghiệp triển khai chậm. Hệ thống hạ tầng đô thị vẫn chưa đồng bộ và thiếu tính kết nối, đặc biệt là ở các khu vực ven đô.

- Chất lượng giáo dục phổ thông còn chênh lệch giữa các huyện, thành phố. Thiếu lao động có năng lực, kỹ năng tay nghề cao. Nguồn nhân lực làm nhiệm vụ chuyên trách chuyển đổi số còn hạn chế về số lượng và chất lượng. Công tác quản lý, nắm thông tin người lao động đi làm việc ở nước ngoài hết hạn trở về địa phương thời gian qua chưa thực hiện tốt, thiếu dữ liệu quản lý.

- Công tác thu gom chất thải rắn sinh hoạt nông thôn còn thấp; một số vùng nuôi thủy sản chưa có biện pháp xử lý môi trường hiệu quả, dẫn đến làm gia tăng ô nhiễm nguồn nước cục bộ; xã hội hóa về môi trường còn hạn chế. Có tình trạng xảy ra ngập tại một số đô thị.

- Công tác cải cách hành chính chưa thật sự hiệu quả, Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh bị giảm thứ hạng.

- Một số tình hình về trật tự an toàn xã hội chưa được phòng ngừa, ngăn chặn hiệu quả, nhất là tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm về ma tuý và tai nạn giao thông.

*b) Nguyên nhân*

*- Nguyên nhân khách quan*

+ Tình hình chính trị - kinh tế thế giới diễn biến phức tạp, khó dự báo. Hoạt động phát triển kinh tế chịu ảnh hưởng bởi suy thoái kinh tế toàn cầu, bất ổn tại một số khu vực chưa có dấu hiệu khả quan, ảnh hưởng đến thị trường xuất khẩu và thu hút đầu tư.

+ Dịch bệnh diễn biến phức tạp, lây lan trên diện rộng, chưa có tiền lệ từ trước đến nay, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội của Tỉnh.

+ Ảnh hưởng tiêu cực từ biến đổi khí hậu, tác động đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư của doanh nghiệp và đời sống của một bộ phận nhân dân.

+ Hệ thống pháp luật chưa thống nhất, còn chồng chéo; một số văn bản Luật mới bắt đầu có hiệu lực nhưng văn bản dưới luật chậm ban hành làm ảnh hưởng đến công tác rà soát, tổ chức thực hiện theo quy định mới.

*- Nguyên nhân chủ quan*

+ Trong công tác chỉ đạo, điều hành các ngành, các cấp có lúc, có việc chưa sâu sát. Người đứng đầu cấp uỷ ở một số địa phương, đơn vị chưa được phát huy vai trò, trách nhiệm, nhất là trong việc lãnh đạo, điều hành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Chất lượng tham mưu, đề xuất trong một số nhiệm vụ thiếu chiều sâu, thiếu tầm nhìn dài hạn; chưa có nhiều giải pháp đổi mới, tiến độ chưa đạt yêu cầu.

+ Công tác nắm bắt, dự báo và chủ động định hướng phát triển sản xuất, kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp tại một số đơn vị, địa phương chưa sát tình hình; công tác phối hợp giữa ngành, địa phương có việc chưa chặt chẽ, thiếu thông suốt. Công tác chuẩn bị các điều kiện để triển khai các dự án kêu gọi đầu tư còn bị động. Một số địa phương, đơn vị chưa chủ động trong việc triển khai đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Công tác đào tạo nghề có nơi chưa gắn với nhu cầu của xã hội.

+ Các doanh nghiệp trong Tỉnh thiếu chủ động trong việc xác định thị trường chiến lược để tiếp cận, giới thiệu các sản phẩm, khai thác thị trường tiềm năng; chưa đầu tư đúng mức cho truyền thông và chưa khai thác tối đa hiệu quả các kênh truyền thông hiện đại, mạng xã hội; chưa chủ động trong đổi mới công nghệ và tiếp cận công nghệ số.

+ Nguồn vật liệu cát san lấp, đất đắp nền đường ngày càng khan hiếm, thủ tục khai thác phức tạp, mất nhiều thời gian nên ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ hoàn thành các dự án.

**6. Bài học kinh nghiệm**

- *Một là*, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi và an toàn thu hút đầu tư và phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh.

- *Hai là*, coi trọng chất lượng, hiệu quả và tính bền vững của sự phát triển. Tăng trưởng phải gắn liền với nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Nhận thức rõ tầm quan trọng của liên kết vùng là xu hướng tất yếu trong phát triển hiện nay. Xác định giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ là nền tảng quan trọng, là động lực chủ yếu của quá trình phát triển nhanh và bền vững.

- *Ba là*, cải cách bộ máy chính quyền các cấp, xây dựng chính quyền kiến tạo, phục vụ, liêm chính, hành động là nền tảng; đề cao vai trò trách nhiệm người đứng đầu. Coi trọng tính cân đối, hiệu quả trong tất cả các khâu huy động, phân bổ, sử dụng các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội.

- *Bốn là*, lấy con người là trung tâm phát triển và chia sẻ thành quả đạt được của quá trình phát triển kinh tế. Phát huy niềm tự hào, khát vọng, tự tin, dân chủ trong hệ thống chính trị và Nhân dân, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần chăm chỉ - tự lực - hợp tác, khát vọng phát triển và sức mạnh của Nhân dân.

- *Năm là*, phát triển kinh tế hài hoà với giải quyết tốt các vấn đề xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, môi trường, an ninh trật tự, liên kết giữa các địa phương trong tỉnh; phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh trong tương quan với các địa phương khác trong vùng, trong khu vực với các điều kiện tự nhiên tương đồng.

**Phần thứ hai**

**Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 – 2030**

**I**. **DỰ BÁO TÌNH HÌNH**

**1**. **Thuận lợi**

- Môi trường đầu tư, kinh doanh của Tỉnh thông thoáng, là điểm đến hấp dẫn để thu hút đầu tư. Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 đang được triển khai sẽ là cơ sở pháp lý để Tỉnh cụ thể hoá và triển khai thực hiện thực hiện, tập trung khai thác tốt các tiềm năng phát triển nhanh và bền vững.

- Sự quyết tâm, quyết liệt của các cấp uỷ, chính quyền trong lãnh đạo, điều hành; sự đồng thuận của cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Kết quả đạt được và những kinh nghiệm của nhiệm kỳ 5 năm 2021 – 2025 sẽ giúp cho các cấp, các ngành và các địa phương trong Tỉnh có thêm niềm tin, quyết tâm, bản lĩnh vững vàng trong công tác lãnh đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội ngày càng tốt hơn. Nhất là kết quả thực hiện các chương trình, đề án trọng tâm của Tỉnh đạt được nhiều kết quả tích cực, nhất là Đề án “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp”, chương trình “Đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng”; một số dự án đầu tư mới đưa vào hoạt động sẽ góp phần tạo động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

- Đề án xây dựng tỉnh Đồng Tháp tiên phong, kiểu mẫu về nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh và Đề án 01 triệu héc-ta lúa chất lượng cao, phát thải thấp vùng đồng bằng sông Cửu Long là điều kiện Tỉnh phát triển nhanh, bền vững.

- Đồng Tháp là tỉnh đầu nguồn ít bị tác động của xâm nhập mặn, thuận lợi phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thuỷ sản nước ngọt, phục vụ công nghiệp chế biến.

**2. Khó khăn**

- Kinh tế của Tỉnh sẽ đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức từ bên ngoài và áp lực giải quyết những khó khăn, bất cập trong nội tại nền kinh tế đã tồn đọng, tích tụ nhiều năm, ứng phó với các vấn đề bất ngờ phát sinh.

- Tính cạnh tranh trong phát triển giữa các địa phương trong vùng ngày càng cao. Doanh nghiệp trên địa bàn chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và vừa với sức chống chịu kém về chất lượng sản phẩm, giá cả, thị trường tiêu thụ.

- Xu hướng dịch chuyển lao động đến các thành phố lớn trong cả nước tiếp tục diễn ra. Công tác đào tạo nghề còn yếu, nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu thị trường lao động tại tỉnh còn nhiều hạn chế.

- Nguồn lực và khả năng thu hút nguồn lực bên ngoài của địa phương cho đầu tư phát triển trong những năm tới vẫn còn hạn chế, khó khăn. Hạ tầng giao thông nội tỉnh kết nối với các tuyến giao thông trọng điểm còn hạn chế, vấn đề này đã gây trở ngại trong thu hút đầu tư mới, nhất là các dự án lớn, dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI).

- Tình hình cung ứng cát, đất san lấp mặt bằng, làm nền đường, tuy có khoanh định và bố trí vị trí dự kiến khai thác cụ thể, nhưng không thể đảm bảo đáp ứng 100% nhu cầu, đồng thời, giá cát nhập khẩu vẫn còn cao, khả năng thời gian tới các khó khăn, hạn chế này sẽ ảnh hưởng đến việc phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh.

**3. Cơ hội**

- Kinh tế trong nước có những cơ hội, thuận lợi nhờ nền tảng chính trị, xã hội và kinh tế vĩ mô ổn định; pháp luật ngày càng hoàn thiện, một số chính sách, giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho sản xuất, kinh doanh được triển khai thực hiện; có các chính sách ưu đãi đầu tư mới, nhiều dự án, công trình lớn được đưa vào khai thác, sử dụng, góp phần gia tăng năng lực sản xuất, thúc đẩy tăng trưởng.

- Chất lượng tăng trưởng kinh tế từng bước được cải thiện, dự báo, đánh giá kinh tế Việt Nam tiếp tục khả quan; cơ cấu kinh tế bước đầu dịch chuyển sang chiều sâu, hiệu quả sử dụng các yếu tố đầu vào cho nền kinh tế được cải thiện đáng kể, tăng độ mở nền kinh tế và thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài lớn.

- Những năm tiếp theo kiến nghị Trung ương tập trung đầu tư phát triển vùng ĐBSCL, trong đó tập trung đầu tư phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn, nâng cao đời sống nông dân, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển đô thị, đặc biệt các công trình giao thông trọng điểm như cao tốc Đức Hòa - Mỹ An, cao tốc Mỹ An - Cao Lãnh, cao tốc Dinh Bà – Cao Lãnh, Quốc lộ N1 và cầu Tân Châu Hồng Ngự, đưa vào khai thác các tuyến cao tốc Cao Lãnh – An Hữu, Cao Lãnh – Lộ Tẻ; đầu tư nâng cấp tuyến Mương Khai – Đốc Phủ Hiền.

- Hạ tầng cửa khẩu ngày càng hoàn thiện, xu hướng mở rộng thị trường thương mại, du lịch liên vùng với hệ thống cửa khẩu quốc tế đường bộ và đường thuỷ với Campuchia (bao gồm 02 cửa khẩu quốc tế và 05 cửa khẩu quốc gia). Chính phủ ban hành Nghị quyết số 235/NQ-CP ngày 12/12/2024 để mở cửa khẩu quốc tế đường bộ đường sông Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp đây là cơ hội mở rộng thị trường thương mại, du lịch liên vùng với hệ thống cửa khẩu quốc tế đường bộ và đường thuỷ với Campuchia.

- Trong xu thế phát triển chung tính hợp tác phát triển ngày càng được chú trọng, mở rộng. Liên kết vùng ở vùng ĐBSCL ngày càng chặt chẽ. Động lực phát triển kinh tế dịch vụ - du lịch và đô thị hoá lan toả từ khu vực ''Tứ giác huyền diệu'' ở trung tâm vùng ĐBSCL và dọc theo ''cung vành khăn'' kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh - Campuchia, kết nối với tổng thể Tiểu vùng Mê Công mở rộng.

- Xu hướng tái cấu trúc và chuyển dịch các liên kết kinh tế quốc tế, đặc biệt là ảnh hưởng từ quan hệ thương mại Mỹ - Trung; xu hướng chuyển dịch đầu tư công nghiệp từ Thành phố Hồ Chí Minh, vùng Đông Nam Bộ sang các tỉnh, thành phố lân cận có điều kiện giao thông thuận lợi, thời gian tới tỉnh Đồng Tháp giải quyết được điểm nghẽn về giao thông sẽ thu hút được nhà đầu tư.

- Cuộc cách mạng khoa học công nghệ mở ra rất nhiều tiềm năng để giải quyết các vấn đề xã hội, đồng thời cũng đưa đến nhiều phương thức sản xuất, kinh doanh hiện đại hiệu quả hơn thay cho sản xuất, kinh doanh truyền thống.

- Xu hướng chuyển đổi mang tính bắt buộc về cơ cấu kinh tế, cấu trúc dân cư, môi trường sinh thái,… của các tỉnh chịu ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu sẽ mang lại các vị thế và lợi thế cạnh tranh mới cho tỉnh Đồng Tháp, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp, an ninh nguồn nước và phát triển đô thị.

- Xu hướng tăng trưởng xanh, tiêu dùng xanh mang lại động lực chuyển đổi tích cực cho mọi sản phẩm hàng hoá, dịch vụ tiêu dùng, du lịch,… phù hợp với thế mạnh, tiềm năng của tỉnh Đồng Tháp.

**4. Thách thức**

- Tình hình chính trị thế giới và khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, nhất là việc tranh chấp lãnh thổ và cạnh tranh chiến lược; theo dự báo Ngân hàng Thế giới (WB) tăng trưởng kinh tế toàn cầu giai đoạn 2022 - 2030 sẽ giảm xuống mức thấp nhất trong ba thập kỷ là 2,2% mỗi năm, mở ra một ''thập kỷ mất mát'' cho nền kinh tế thế giới, tiềm ẩn nhiều khó khăn, thách thức khó lường cho các doanh nghiệp sản xuất, phát triển chuỗi cung ứng hàng hóa.

- Các vấn đề an ninh phi truyền thống như dịch bệnh, biến đổi khí hậu, thiếu nước ngọt, an ninh mạng... gây ảnh hưởng trực tiếp đến sự ổn định, phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng - an ninh, khu vực biên giới còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, khó lường.

**II**- **QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH**

**(1)** Bám sát chủ trương, đường lối phát triển của Đảng, Nhà nước, Nghị quyết đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp nhiệm kỳ 2025 - 2030, Nghị quyết Hội đồng nhân dân Tỉnh; phù hợp với mục tiêu, định hướng Quy hoạch vùng, Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, các chương trình, đề án trọng tâm của Chính phủ và của Tỉnh ủy.

**(2)** Khai thác tối đa, hiệu quả tiềm năng, lợi thế; huy động, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả mọi nguồn lực để đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; đổi mới mô hình tăng trưởng theo chiều rộng sang chiều sâu, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế số, áp dụng các mô hình kinh tế mới; lấy kinh tế nông nghiệp làm nền tảng, công nghiệp chế biến, dịch vụ làm động lực; thu hút đầu tư đối với những doanh nghiệp có công nghệ cao, thân thiện với môi trường vào các ngành trồng trọt, nuôi trồng thủy sản, công nghiệp sản xuất năng lượng sạch, du lịch và dịch vụ cảng sông, dịch vụ logistics.

**(3)** Đổi mới tư duy và hành động, chủ động nắm bắt kịp thời, tận dụng hiệu quả các cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư gắn với quá trình hội nhập quốc tế để cơ cấu lại nền kinh tế, phát triển kinh tế số, xã hội số, coi đây là nhân tố quyết định để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Phát triển hài hòa giữa kinh tế với văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu; quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng chính sách, người có công, người nghèo, người yếu thế.

**(4)** Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong công tác thực thi pháp luật; đẩy mạnh cải cách hành chính, phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực phù hợp, nâng cao năng lực thực thi và tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực. Tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm; chấn chỉnh, khắc phục triệt để việc né tránh, đùn đẩy trách nhiệm trong thực thi công vụ; đồng thời phải bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

**(5)** Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự và an toàn xã hội; tăng cường công tác đối ngoại, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, thực chất, hiệu quả. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông chính sách, tạo đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin trong Nhân dân.

**III**. **MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2026 – 2030**

**1. Mục tiêu tổng quát**

Xây dựng tỉnh Đồng Tháp phát triển nhanh, xếp trong nhóm dẫn đầu vùng Đồng bằng sông Cửu Long và trở thành tỉnh tiên phong, kiểu mẫu về nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh. Công nghiệp – xây dựng phát triển với tốc độ tăng trưởng cao, làm đầu tàu đóng góp cho tăng trưởng kinh tế. Hạ tầng giao thông được đầu tư đồng bộ, đảm bảo kết nối thông suốt trong tỉnh và liên vùng; phát triển hạ tầng đô thị, hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng hiện đại, bền vững, đáp ứng nhu cầu phát triển và nâng cao chất lượng cuộc sống người dân. Quốc phòng, an ninh được giữ vững, tạo môi trường an toàn để phát triển kinh tế - xã hội.

**2. Phương án tăng trưởng kinh tế và chỉ tiêu chủ yếu**

Căn cứ các định hướng và chỉ tiêu trong Quy hoạch Tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, tỉnh Đồng Tháp dự kiến đề ra **20** chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030 như sau:

**2.1. Về kinh tế** **(06 chỉ tiêu)**:

Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân 5 năm (2026 - 2030) đạt **10,5%/**năm.

Thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân **hơn 8%/**năm.

Thu nhập bình quân đầu người đạt **130** triệu đồng.

Huy động vốn đầu tư phát triển/GRDP đạt **34%.**

Đến năm 2030, tỷ lệ đô thị hoá đạt **42%**.

Giá trị xuất khẩu hàng hóa đạt **3** tỷ USD *(không tính hàng hoá tạm nhập tái xuất).*

**2.2. Về xã hội (09 chỉ tiêu)**:

Đến năm 2030, tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội còn dưới **35%**;

Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt **85%**, trong đó, lao động được đào tạo nghề đạt **65%**;

Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều còn dưới **1,2%** *(mức giảm tỷ lệ hộ nghèo đạt 0,2%/năm)*;

Có **35** giường bệnh/01 vạn dân;

Có **15** bác sĩ/01 vạn dân;

Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên **95%** dân số;

Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng theo chiều cao giảm còn **13,45%.**

Đến năm 2030, tỉnh Đồng Tháp đạt chuẩn nông thôn mới.

Trong 5 năm có **35** hợp tác xã thành lập mới.

**2.3. Về môi trường (05 chỉ tiêu)**:

Tỷ lệ hộ dân cư thành thị sử dụng nước sạch duy trì **99,9%**.

Tỷ lệ hộ dân cư nông thôn sử dụng nước sạch đạt trên **98%**.

Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom xử lý đạt **98%**.

Tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom xử lý đạt **90%**.

Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý duy trì **100%**.

**IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**

**(1)** Xây dựng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh. Nâng tỷ trọng giá trị sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến năm 2030 chiếm **10%** tổng giá trị sản xuất nông nghiệp của Tỉnh; trên **10%** hộ sản xuất, trên **20%** doanh nghiệp ứng dụng các biện pháp kỹ thuật mang tính công nghệ cao về giống, quy trình canh tác, công nghệ sau thu hoạch. Có **100%** đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới; đến năm 2030 đạt chuẩn tỉnh nông thôn mới; duy trì và nâng chất tỷ lệ xã và huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

**(2)** Phát triển kinh tế công nghiệp - xây dựng là đầu tàu tăng trưởng kinh tế, tăng trưởng bình quân **14,18%**/năm; công nghiệp tăng trưởng bình quân 14%/năm, lũy kế có từ 6 Khu Công nghiệp và 17 Cụm công nghiệp đi vào hoạt động. Ngành xây dựng tăng trưởng bình quân **15%**/năm; 02 thành phố đạt chuẩn đô thị loại I và 01 thành phố đạt chuẩn đô thị loại II. Hoàn thành các công trình giao thông trọng điểm theo kế hoạch.

**(3)** Phát triển thương mại, dịch vụ văn minh, hiện đại, ngành du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tăng bình quân trên **14,4%/**năm. Kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân **7%**/năm. Kim ngạch nhập khẩu tăng bình quân 7**%/**năm. Khai thác hiệu quả kinh tế biên giới. Tổng thu du lịch chiếm trên **1,4%** GRDP của tỉnh.

**(4)** Thực hiện tốt công tác quy hoạch, nâng cao hiệu quả khai thác, huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực đầu tư, tập trung phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, nhất là hạ tầng giao thông, liên kết vùng. Triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội/GRDP đạt khoảng **34%**, thu ngân sách tăng trên **8%**/năm. Đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư, thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp, phát triển thêm **3.600** doanh nghiệp và **35** hợp tác xã.

**(5)** Phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế. Đến năm 2030, bảo đảm **100%** người có công và gia đình người có công với cách mạng trên địa bàn Tỉnh được chăm lo toàn diện cả vật chất và tinh thần, có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú; **100%** hộ gia đình chăm sóc trẻ em dưới 36 tháng tuổi, phụ nữ mang thai, người cao tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo được hưởng trợ cấp xã hội theo quy định; bảo đảm mức sống tối thiểu cho người có hoàn cảnh khó khăn. Giải quyết việc làm cho khoảng 150 nghìn lao động, trong đó bình quân mỗi năm có 1.500 người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Duy trì tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị dưới **2,6%**.

**(6)** Quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; thực hiện mục tiêu phát triển bền vững. Khai thác hiệu quả lợi thế kinh tế nước ngọt. Quy hoạch lâu dài xây dựng các hồ trữ nước ngọt đa mục tiêu.

**(7)** Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh chuyển đổi số làm nền tảng cho kinh tế số phát triển; phát triển khoa học, công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế. Đến năm 2030 nằm trong nhóm 20 tỉnh, thành phố có chỉ số chuyển đổi số tốt nhất cả nước và nằm trong nhóm dẫn đầu khu vực ĐBSCL. Lựa chọn nông nghiệp, giáo dục, y tế là các lĩnh vực ưu tiên thực hiện chuyển đổi số. Số lượng đơn đăng ký sáng chế và văn bằng bảo hộ sáng chế tăng tối thiểu **20%**/năm.

**(8)** Cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, giữ vững môi trường ổn định và thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội.

**V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐẾN NĂM 2030**

**1. Triển khai hiệu quả chủ trương, chính sách của Trung ương; đổi mới cơ chế, chính sách phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, góp phần hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa**

Tiếp tục triển khai linh hoạt các chủ trương, chính sách của Trung ương sớm đi vào thực tiễn phát huy hiệu quả. Kịp thời xây dựng, ban hành các đề án, chương trình trọng tâm của tỉnh trong giai đoạn 2026-2030 phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước.

Nâng cao chất lượng công tác xây dựng và thực thi pháp luật theo thẩm quyền phân cấp, tạo hành lang pháp lý phù hợp và ổn định cho sự phát triển bền vững kinh tế - xã hội của tỉnh. Thường xuyên kiểm tra, rà soát các văn bản QPPL, kịp thời tham mưu sửa đổi, bổ sung, thay thế các cơ chế, chính sách phù hợp với thẩm quyền địa phương được phân cấp nhằm hoàn thiện thể chế, chính sách chung trong các lĩnh vực, đặc biệt là chính sách thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Nghiên cứu cắt giảm, đơn giản hóa các quy trình, thủ tục theo thẩm quyền phân cấp của địa phương hoặc kiến nghị Trung ương sửa đổi về thuế, đất đai, môi trường, đăng ký kinh doanh, thủ tục đầu tư, .....

Quan tâm kiến nghị cấp thẩm quyền sửa đổi các cơ chế, chính sách, luật phù hợp tình hình thực tiễn, tránh chồng chéo, chưa thống nhất giữa các văn bản pháp luật, văn bản của Trung ương.

**2. Xây dựng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh**

Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án xây dựng Đồng Tháp thành Tỉnh tiên phong kiểu mẫu về nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh. Theo đó, tiếp tục tập trung đẩy mạnh chuyển dịch giảm đất lúa chuyển sang trồng cây ăn trái và nuôi trồng thuỷ sản. Chú trọng giải pháp phát triển giá trị sản xuất rau màu, hoa kiểng và cây ăn trái chủ lực làm nhân tố đột biến thúc đẩy tăng trưởng nhanh lĩnh vực trồng trọt. Phát triển kinh tế nông nghiệp bền vững, với các sản phẩm trọng tâm là thuỷ sản, trái cây và lúa gạo gắn với các cụm ngành nông, lâm, thuỷ sản, phát triển các trung tâm đầu mối về nông nghiệp gắng vùng chuyên canh. Mở rộng các vùng chuyên canh trái cây chủ lực như xoài, nhãn, quýt hồng, sầu riêng... theo hướng tập trung, ứng dụng công nghệ (sinh học, chuyển đổi số, công nghệ 4.0), nâng cao giá trị thông qua chế biến và xuất khẩu. Phối hợp với Trung ương thành lập trung tâm đầu mối về nông nghiệp gắn với vùng chuyên canh về nguyên liệu về thuỷ sản nước ngọt, trái cây, lúa gạo.

Tận dụng điều kiện phát triển hợp lý các cây trồng tiềm năng, mở rộng quy mô sản xuất theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ truy xuất nguồn gốc và mã số vùng trồng nhằm phục vụ tiêu dùng trong nước và chế biến xuất khẩu (rau màu, ớt, khoai lang, kiệu, khoai môn,…). Mức tăng trưởng giá trị sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2026 - 2030 trung bình đạt từ **5%**/năm trở lên. Tổng giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản đến năm 2030 đạt **68.366** tỷ đồng.

Tập trung phát triển các ngành hàng chủ lực của Tỉnh. Phát triển ngành hàng gạo trở thành ngành hàng xuất khẩu chủ lực quốc gia, chất lượng, an toàn, có giá trị gia tăng cao và theo nhu cầu thị trường, triển khai hiệu quả Đề án 01 triệu héc-ta lúa chất lượng cao, phát thải thấp vùng đồng bằng sông Cửu Long là điều kiện Tỉnh phát triển nhanh, bền vững, triển khai nhân rộng diện tích canh tác vùng chuyên canh lúa chất lượng cao toàn Tỉnh giai đoạn 2 (2026-2030) tiếp tục mở rộng thêm 111.000 ha (lũy kế đến năm 2030 đạt 161.000 ha), khoảng **90%** là lúa chất lượng cao. Phát triển ngành hàng xoài thành ngành hàng mũi nhọn, có giá trị gia tăng cao, mang thương hiệu của Tỉnh. Mở rộng phát triển vùng sản xuất nguyên liệu sen tập trung, đáp ứng nhu cầu thị trường.

Mở rộng, phát triển mạnh quy mô về số lượng và chủng loại ngành hàng hoa kiểng, tập trung phát triển về giống; kết hợp với du lịch, là đầu mối phân phối hoa kiểng của Vùng và phía Nam. Mở rộng hợp tác quốc tế để nghiên cứu giống hoa, kiểng, phát triển Làng hoa Sa Đéc trở thành Trung tâm sản xuất và giao dịch hoa, kiểng của khu vực, tạo ra sản phẩm có chất lượng cao cung cấp cho cả nước và xuất khẩu.

Mở rộng vùng nuôi phát triển đối tượng thuỷ sản chủ lực và tiềm năng theo hướng sản xuất hàng hóa, chế biến sản phẩm giá trị gia tăng, ứng dụng công nghệ cao nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững, chủ động thích ứng biến đổi khí hậu và hội nhập quốc tế. Hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng phục vụ phát triển thuỷ sản tại các vùng nuôi chuyên canh. Tận dụng lợi thế mùa nước lũ để phát triển các mô hình nuôi. Tổ chức liên kết hiệu quả giữa doanh nghiệp sản xuất lớn và hộ cá thể thông qua phát triển kinh tế hợp tác. Chủ động trong việc cung ứng các đầu vào thiết yếu (giống, thức ăn, thuốc) và chế biến thuỷ sản gắn với phát triển sản phẩm OCOP. Phát triển ngành hàng cá tra theo hướng hiện đại và bền vững, áp dụng công nghệ cải tiến, hiện đại, nuôi hữu cơ, nuôi tuần hoàn, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế tăng thị phần xuất khẩu làm động lực thúc đẩy tăng trưởng ngành thuỷ sản.

Phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung, từng bước hiện đại hóa quy trình công nghệ sản xuất đáp ứng yêu cầu thị trường trong và ngoài Tỉnh; kiểm soát chặt chẽ tình hình dịch bệnh; tập trung chuyển dịch cơ cấu đàn vật nuôi theo hướng giảm quy mô chăn nuôi nông hộ sang phát triển chăn nuôi trang trại. Phát triển liên kết theo chuỗi giá trị giúp giảm chi phí trung gian, tăng hiệu quả sản xuất. Quản lý và sử dụng hiệu quả chất thải chăn nuôi, phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn trong chăn nuôi.

Đầu tư xây dựng mới và hiện đại hoá hệ thống thuỷ lợi, nghiên cứu xây dựng hồ trữ nước ngọt đa mục tiêu bảo đảm nghiêm ngặt an ninh nguồn nước cho sinh hoạt, phát triển nông nghiệp bền vững và phục vụ chống biến đổi khí hậu kết hợp nuôi trồng thủy sản, phát triển du lịch; xây dựng hạ tầng cơ bản tại các vùng cần di dân đến. Xây dựng các công trình thuỷ lợi tích hợp (đa mục tiêu), chống sạt lở bờ sông.

Hình thành và phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn quy mô lớn, chất lượng cao theo chuỗi giá trị gắn với chế biến sâu đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và quốc tế. Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án Chuyển đổi số ngành Nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030; ứng dụng công nghệ 4.0 trong sản xuất nông nghiệp. Hình thành đội ngũ nông dân chuyên nghiệp, có kỹ năng sản xuất và quản lý.

Khuyến khích áp dụng công nghệ hiện đại, các giống cây trồng, vật nuôi có tính chống chịu cao với biến đổi khí hậu. Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động Trung tâm Ứng dụng Nông nghiệp công nghệ cao đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ cao vào sản xuất, phát triển giống cây và con giống phù hợp điều kiện tự nhiên của Tỉnh. Phát triển một số khu, tiểu khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Hoàn thiện, triển khai thực hiện các chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Phát triển sản phẩm OCOP đạt chuẩn 4 sao và 5 sao, tăng cường áp dụng công nghệ số trong quản lý và thương mại sản phẩm để từng bước phát triển thương hiệu sản phẩm (OCOP) trên thị trường trong nước và hướng đến thị trường xuất khẩu. Giai đoạn 2026-2030, Có thêm ít nhất 200 sản phẩm mới được công nhận xếp hạng từ 03 sao trở lên; có ít nhất trên 50% sản phẩm đến hạn đủ điều kiện được công nhận lại. Có ít nhất 05 sản phẩm xếp hạng cấp quốc gia.

Phát huy tinh thần chăm chỉ - tự lực - hợp tác trong xây dựng nông thôn mới. Duy trì và nâng chất các xã, cấp huyện đã đạt chuẩn nông thôn mới hướng lên chuẩn nâng cao, kiểu mẫu; tập trung xây dựng NTM mới kiểu mẫu tại 03 thành phố gắn với phát triển nông nghiệp đô thị đặc trưng; xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới; kết hợp xây dựng xã nông thôn mới gắn với Làng thông minh, xây dựng mô hình người nông dân chuyên nghiệp, đưa nông thôn trở thành "nơi đáng sống".

*Đến năm 2030 giá trị tăng thêm khu vực nông - lâm - thuỷ sản đạt* ***29.003*** *tỷ đồng (theo giá 2010), tỉnh Đồng Tháp đạt chuẩn nông thôn mới.*

**3. Phát triển công nghiệp** **làm đầu tàu đóng góp cho tăng trưởng kinh tế**

Tập trung phát triển các ngành công nghiệp chủ lực như: chế biến nông thủy sản, sản xuất trang phục, sản xuất da giày, may mặc, dược phẩm, cơ khí chính xác, sản xuất máy phục vụ chế biến nông sản, thực phẩm, …Phát triển công nghiệp hỗ trợ phục vụ phát triển ngành cơ khí. Nghiên cứu định hướng phát triển ngành công nghiệp đóng tàu phấn đấu từng bước trở thành trung tâm sản xuất tàu, ghe của quốc gia và khu vực. Đồng thời, duy trì ổn định các ngành công nghiệp nền tảng, công nghệ hỗ trợ khác nhằm bảo đảm phát triển công nghiệp ổn định, bền vững. Kêu gọi đầu tư đi vào hoạt động nhiều dự án phát triển các dòng sản phẩm mới, đa dạng, có giá trị gia tăng cao. Phát triển sản phẩm chế biến sâu từ phụ phẩm nông nghiệp và thủy sản: Tận dụng các phụ phẩm hoặc sản phẩm nông sản đặc trưng như gạo, trái cây, thảo dược để phát triển sản phẩm chế biến cao cấp hoặc thực phẩm chức năng([[25]](#footnote-25)), dược phẩm thiên nhiên hoặc sản phẩm chăm sóc sức khỏe([[26]](#footnote-26)),vật liệu sinh học, vật liệu đóng gói tự phân hủy hoặc năng lượng sinh học.

Hình thành các trung tâm chế biến nông thuỷ sản, thực phẩm theo cụm liên kết gắn với phát triển hệ thống logistics; phát triển các mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; phát triển các vùng nguyên vật liệu trong Tỉnh để chủ động hơn các yếu tố đầu vào phục vụ sản xuất - kinh doanh. Khuyến khích doanh nghiệp nâng cao giá trị sản phẩm công nghiệp trên cơ sở cơ giới hóa, tự động hóa, ứng dụng thành quả của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 trong quá trình thực hiện tái cơ cấu ngành công nghiệp.

Đưa Khu Công nghiệp (KCN) Tân Kiều, Hòa Tân, KCN Sông Hậu 2, KCN Cao Lãnh II, KCN Cao Lãnh III, KCN đô thị - dịch vụ Cao Lãnh… và cụm công nghiệp vào hoạt động (Quảng Khánh, An Hòa, Định An, Cụm tiểu thủ công nghiệp thành phố Cao Lãnh,….), đồng thời, tập trung phát triển kêu gọi được ít nhất 01 tập đoàn lớn đầu tư vào các lĩnh vực công nghiệp tiềm năng của tỉnh tạo sự lan tỏa, sức bật trong phát triển khu vực công nghiệp như: may mặc, công nghiệp hỗ trợ; dược; đóng tàu và cơ khí; năng lượng.....Nghiên cứu hình thành các khu, cụm công nghiệp đặc trưng riêng theo nhóm sản phẩm công nghiệp; phấn đấu đưa vào hoạt động thêm khoảng 40 dự án đầu tư mới trong lĩnh vực công nghiệp. Xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp trở thành khu kinh tế tổng hợp đa ngành, đa lĩnh vực, là trung tâm giao lưu phát triển kinh tế với Vương quốc Campuchia và các nước tiểu vùng sông Mê Công; thành lập Khu kinh tế chuyên biệt; hoàn thành lập đồ án điều chỉnh quy hoạch chung KKTCK đến năm 2045. Hoàn thành cơ bản hạ tầng kỹ thuật 02 cửa khẩu quốc tế theo quy hoạch.

- Tiếp tục đồng hành cùng doanh nghiệp, dự án tháo gỡ các khó khăn, tăng công suất các nhà máy hoạt động lên 78%; hỗ trợ tìm kiếm mở rộng thị trường, tháo gỡ khó khăn sớm đưa vào hoạt động các dự án mới trong các năm đầu giai đoạn. Hỗ trợ doanh nghiệp ***Đổi mới công nghệ và nâng cao năng suất lao động***: khuyến khích doanh nghiệp đầu tư máy móc, thiết bị có công nghệ hiện đại, tự động hóa sản xuất để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm; Hỗ trợ đào tạo và phát triển nguồn nhân lực có trình độ cao, đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp hiện đại; Hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia vào chuỗi cung ứng của các ngành công nghiệp lớn; ***Đẩy mạnh liên kết vùng và hợp tác quốc tế***: Tăng cường liên kết với các tỉnh trong vùng ĐBSCL và các khu vực lân cận để phát triển công nghiệp theo hướng bền vững và hài hòa; Mở rộng hợp tác quốc tế, thu hút các nhà đầu tư nước ngoài có tiềm lực mạnh và công nghệ tiên tiến; ***Tạo môi trường kinh doanh thuận lợi***: Cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, giúp các doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận các nguồn lực...

- Bên cạnh đó, trong điều kiện thuận lợi phát triển ngành công nghiệp năng lượng, kiến nghị Trung ương phát triển điện mặt trời tạo ra sản lượng điện trung bình năm là 1254.750 MWh góp phần vào tăng trưởng chung. Củng cố và phát triển các làng nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống như: dệt chiếu, đóng xuồng, ghe, đan lưới, đan lát…

*Giai đoạn 2026-2030: Phát triển công nghiệp đạt tốc độ tăng trưởng bình quân duy trì ở mức cao xếp trong nhóm dẫn đầu vùng ĐBSCL. Giá trị tăng thêm ngành công nghiệp đạt 26.505 tỷ đồng (theo giá 2010), tăng bình quân* ***14%****/năm. Tỷ trọng giá trị tăng thêm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP đạt trên* ***21,75%.***

**4. Phát triển thương mại, dịch vụ duy trì tăng trưởng khá**

Phát triển các trung tâm đầu mối, hỗ trợ dịch vụ, thương mại cấp tiểu vùng nằm ở các đô thị trọng điểm, phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu, hình thành các cụm dịch vụ hiệu quả cao; hình thành trung tâm logistic phục vụ chế biến gạo. Tập trung nguồn lực phát triển một số ngành dịch vụ tiềm năng, có hàm lượng tri thức và công nghệ cao, có giá trị gia tăng cao như logistics, công nghệ thông tin và truyền thông, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, dịch vụ du lịch, y tế, khoa học công nghệ, giáo dục đào tạo. Tiếp tục khuyến khích phát triển thương mại điện tử, kinh tế số an toàn cho người tiêu dùng. Đầu tư xây mới chợ hoa kiểng Sa Đéc. Đầu tư, cải tạo, nâng cấp các chợ hiện có trên địa bàn Tỉnh thành chợ an toàn thực phẩm và hoạt động hiệu quả. Xem xét thành lập các điểm chợ mới gắn nhu cầu phát triển các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, khu dân cư, khu đô thị mới. Tạo điều kiện phát triển các cơ sở kinh doanh dọc theo các tuyến đường mới đưa vào hoạt động.

Tập trung đa dạng hóa sản phẩm xuất khẩu, xây dựng thương hiệu địa phương và đáp ứng chuẩn kỹ thuật xuất khẩu. Tận dụng tốt các hiệp định thương mại tự do đã ký kết, tăng cường thông tin thị trường thông qua các Hội nghị giao ban xúc tiến thương mại với hệ thống thương vụ Việt Nam ở nước ngoài, Website thông tin sản xuất và thị trường nông sản, tham gia các hội nghị, hội chợ xúc tiến thương mại trong và ngoài nước để mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước, xuất khẩu. Đa dạng hóa thị trường nhập khẩu, nhất là thị trường cung cấp nguyên, nhiên, vật liệu phục vụ sản xuất những sản phẩm tỉnh có lợi thế cạnh tranh; nhập khẩu nhóm hàng máy móc thiết bị và công nghệ phù hợp với nguồn lực, trình độ sản xuất của tỉnh và tiết kiệm năng lượng, vật tư.

Từng bước phát triển khu kinh tế cửa khẩu thành khu kinh tế tổng hợp, gồm công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch, đô thị và nông, lâm, thuỷ sản; trung tâm giao lưu phát triển kinh tế giữa các nước thuộc tiểu vùng sông Mê Công.

Tận dụng cửa khẩu quốc tế đường bộ/đường sông Thường Phước khai thác hiệu quả hoạt động giao thương hàng hóa tại khu vực biên giới, đồng thời, hoàn thành việc nâng cấp cửa khẩu Mộc Rá thành cửa khẩu chính thúc đẩy thương mại biên giới trở thành là một trong những động lực quan trọng phát triển kinh tế Tỉnh. Kêu gọi đầu tư các siêu thị, trung tâm thương mại tại các huyện, thành phố; Trung tâm đầu mối nông sản và thủy sản nước ngọt vùng Đồng Tháp Mười; Trung tâm thu mua - phân phối nông sản an toàn huyện Cao Lãnh, huyện Châu Thành; Trung tâm Logistics gắn với chợ đầu mối trái cây tỉnh Đồng Tháp; Trung tâm Logistics tại thị trấn Cái Tàu Hạ - Nha Mân; Kho chứa hàng hóa – logistics; Kho ngoại quan, công nghiệp dự trữ cửa khẩu Quốc tế Dinh Bà; Kho Cửa khẩu Thường Phước; Kho ngoại quan Cửa khẩu Mộc Rá; Khu kho vận thương mại đô thị tại 03 thành phố; Khu kinh tế đêm tại 03 thành phố. Hình thành các cụm kinh tế trong các khu kinh tế cửa khẩu.

*Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng: tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2026 – 2030 đạt 14,65****%/****năm. Kim ngạch xuất khẩu (không tính hàng tạm nhập tái xuất) đến năm 2030 đạt 3,05 tỷ USD. Kim ngạch nhập khẩu đạt 1,3 tỷ USD. Trong đó, xuất nhập khẩu biên mậu đạt trên 1,3 tỷ USD.*

**5. Phát triển du lịch, nâng cao hình ảnh địa phương**

Tiếp tục phát triển du lịch đưa du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của Tỉnh, nâng tầm quy mô và chất lượng sản phẩm dịch vụ, góp phần tạo dựng hình ảnh địa phương và là một trong những điểm đến hấp dẫn của khu vực ĐBSCL. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về phát triển du lịch, tiếp tục tạo sự chuyển biến trong nhận thức của các ngành, các cấp và người dân xem du lịch là một trong những ngành kinh tế quan trọng của Tỉnh.

Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Tỉnh về việc Quy định về chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2022-2026 và Đề án phát triển du lịch góp phần tạo dựng hình ảnh tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2023-2025 và định hướng đến 2030.

Kêu gọi đầu tư các cơ sở lưu trú và các dịch vụ kèm theo với chất lượng cao, quy mô lớn đáp ứng các hoạt động cấp vùng; phát triển sản phẩm du lịch đặc thù, sản phẩm du lịch sông nước, nông nghiệp, nông thôn gắn với sản phẩm OCOP, kết nối và xây dựng các tour tuyến du lịch nông thôn, phát triển hệ thống sản phẩm có tính liên kết cao như: sản phẩm du lịch sinh thái – nghỉ dưỡng, du lịch nông nghiệp, nông thôn gắn với sản phẩm OCOP kết hợp trải nghiệm làng nghề, du lịch văn hóa lịch sử (Đình làng – Nhà cổ) kết hợp Lễ hội, du lịch ẩm thực Sen -sự kiện/MICE kết hợp mua sắm, du lịch chính quyền, du lịch số, du lịch chăm sóc sức khỏe.

Tiếp tục phát triển hoàn thiện sản phẩm du lịch đặc trưng từng khu di tích, điểm du lịch trọng điểm. Khai thác hiệu quả Khu Du lịch sinh thái Đồng Sen Tháp Mười gắn với phát triển ngành hàng Sen. Khôi phục lại môi trường sinh thái phát triển du lịch vương quốc của các loài chim tại vườn Quốc gia Tràm chim, vương quốc sen tại Đồng Sen Tháp Mười. Phát triển du lịch thông qua các phiên chợ quê. Phối hợp với TP. Hồ Chí Minh và các địa phương khai thác tuyến du lịch mới “Sắc màu vùng biên” (TP.HCM – Long An – Đồng Tháp – An Giang – Kiên Giang). Phối hợp với tỉnh Long An và Tiền Giang tiếp tục hoàn thiện Chương trình du lịch “Hành trình ba địa phương một điểm đến” nhằm gia tăng tính hấp dẫn, thu hút khách du lịch. Phối hợp với tỉnh An Giang phát triển tuyến du lịch văn hóa tâm linh, văn hóa lịch sử và du lịch sinh thái nghỉ dưỡng.

Quảng bá, xúc tiến du lịch và kêu gọi đầu tư; đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch; bảo vệ tài nguyên, môi trường du lịch và an ninh an toàn xã hội; nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về du lịch, đổi mới công tác quản lý nhà nước về du lịch, tạo môi trường đầu tư và đồng hành cùng doanh nghiệp. Đổi mới hoạt động phối hợp liên ngành, liên vùng về phát triển du lịch. Triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ đã được ký kết tại Thỏa thuận liên kết hợp tác phát triển du lịch TP. Hồ Chí Minh và 13 tỉnh, thành phố ĐBSCL và với tỉnh An Giang và Hãng hàng không Việt Nam.

Nghiên cứu đổi mới mô hình quản lý các khu, điểm du lịch trọng điểm của Tỉnh để phát huy tốt giá trị di tích, tài nguyên bản địa gắn với phát triển du lịch và tạo dựng hình ảnh địa phương.

*Đến năm 2030, thu hút hơn 7 triệu lượt khách tham quan, du lịch. Trong đó có 125.000 khách du lịch quốc tế, tổng thu du lịch đạt 3.200 tỷ đồng.*

**6. Công tác quy hoạch, xây dựng, nâng cao hiệu quả khai thác, huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực đầu tư, tập trung phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, nhất là hạ tầng giao thông**

Triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên cơ sở Quy hoạch vùng ĐBSCL thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; tập trung triển khai phương án quy hoạch ngành, lĩnh vực tích hợp vào quy hoạch tỉnh.

Điều chỉnh các quy hoạch xây dựng đã quá hạn, không còn phù hợp; tập trung nguồn lực lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị, quy chế quản lý kiến trúc đô thị làm cơ sở cho việc cấp giấy phép xây dựng, quản lý trật tự xây dựng.

Bám sát, cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, đột phá chiến lược, nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu theo Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Tỉnh, đầu tư công có trọng tâm, trọng điểm, tập trung các lĩnh vực ưu tiên, bảo đảm cơ cấu đầu tư hài hòa, hợp lý, hiệu quả giữa các lĩnh vực, vừa gia tăng động lực tăng trưởng, vừa bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh. Thực hiện tốt kế hoạch đầu tư công trung hạn các giai đoạn, nguồn vốn ngân sách tỉnh tập trung đầu tư các công trình lớn, quan trọng của tỉnh; không đầu tư dàn trải, phân tán. Tỷ lệ giải ngân hằng năm đạt 100%.

Tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc nhằm đẩy nhanh tiến độ thi công xây dựng các dự án đầu tư công và đầu tư tư, hạn chế phát sinh khiếu nại, khiếu kiện, kéo dài thời gian, ảnh hưởng lớn đến tiến độ chung của dự án.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm sớm tăng tối đa nguồn cung cấp cát san lấp, đất đắp công trình để phục vụ cho công trình đầu tư công xây dựng trên địa bàn Tỉnh. Bên cạnh đó, phải đảm bảo nguồn cát để phục vụ cho công trình đầu tư của dân cư và tư nhân nhằm góp phần là cho tăng trưởng khu vực xây dựng. Đồng thời, triển khai kỹ thuật xây dựng nhằm giảm nhu cầu sử dụng cát sông dùng để san lấp.

Tiếp tục tranh thủ sự hỗ trợ của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, các nhà tài trợ để thu hút các nguồn vốn từ ngân sách trung ương, nguồn vốn hỗ trợ ODA và các nguồn vốn hỗ trợ khác để đầu tư các dự án lớn về kết cấu hạ tầng trên địa bàn tỉnh. Triển khai biện pháp nuôi dưỡng nguồn thu, tăng thu ngân sách cho đầu tư phát triển; tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển trong chi cân đối ngân sách địa phương khoảng 29%; giảm tỷ trọng chi thường xuyên theo định hướng của cấp có thẩm quyền giao; bảo đảm triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, tăng nguồn thu sự nghiệp; không ban hành các chính sách, chế độ, chương trình, đề án khi không cân đối được nguồn vốn.

Triển khai các giải pháp thu hút nguồn vốn huy động tại chỗ, tranh thủ nguồn vốn điều hòa từ Hội sở để đáp ứng nguồn vốn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương, cho vay phục vụ thực hiện các chương trình, Đề án trọng điểm của Tỉnh, thúc đẩy tín dụng xanh. Giai đoạn 2026-2030, huy động tiền gửi tăng trưởng bình quân khoảng **11-12%;** tín dụng tăng trưởng bình quân khoảng **13%-15%**; nợ xấu dưới **3%**/tổng dư nợ.

Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, duy trì Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp Tỉnh (PCI) duy trì thứ hạng trong nhóm 5 tỉnh/ thành phố dẫn đầu cả nước; tạo lợi thế trong việc thu hút nguồn vốn trong nước, đầu tư trực tiếp nước ngoài. Tăng cường huy động vốn đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP). Thúc đẩy phát triển lực lượng doanh nghiệp gia nhập thị trường. Khuyến khích tinh thần khởi nghiệp; tổ chức vận hành có hiệu quả Không gian Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo tỉnh Đồng Tháp và phát triển mạng lưới các Trung tâm hỗ trợ doanh nghiệp và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại các địa phương trong Tỉnh. Tiếp tục thực hiện lộ trình thoái vốn tại doanh nghiệp nhà nước.

Phát triển mạnh kinh tế tập thể, với nòng cốt là hợp tác xã, tổ hợp tác và hình thành liên hiệp hợp tác xã; phát huy vai trò đầu mối liên kết với doanh nghiệp, hình thành các hợp tác xã mới trên nền tảng hội quán.

Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình giải quyết tình trạng xây dựng công trình, nhà ở lấn, chiếm sông, kênh, rạch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030 và cải thiện môi trường đô thị ven sông. Phát triển nhà ở xã hội cơ bản đáp ứng nhu cầu người dân. Tập trung phát triển các trung tâm xã, thị trấn theo lộ trình tạo động lực hình thành các đô thị nông - công nghiệp gắn với các trung tâm đầu mối và du lịch nông nghiệp, nông thôn. Tiếp tục thực hiện Chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư, nhà ở vùng ngập lũ và khu vực bị sạt lở, bố trí ổn định dân cư.

Xây dựng đô thị hiện đại, văn minh, đô thị thông minh, đa dạng về loại hình, có bản sắc đặc trưng về kiến trúc, văn hoá ở từng địa phương. Nâng cao chất lượng quy hoạch đô thị đáp ứng yêu cầu xây dựng, quản lý phát triển đô thị bền vững. Phát triển đô thị xanh, sạch, đẹp, văn minh, hiện đại. Đến năm 2030, toàn tỉnh có 22 đô thị gồm: 02 đô thị loại I, 01 đô thị loại II, 01 đô thị loại III, 08 đô thị loại IV, 10 đô thị loại V. Tỷ lệ đô thị hoá đến năm 2030 đạt **42%**. Xây dựng đồng bộ, hiện đại hạ tầng đô thị, nhất là các đô thị lớn. Mở rộng, phát triển đô thị đối với thành phố Sa Đéc và thành phố Cao Lãnh đạt loại I, thành phố Hồng Ngự đạt loại II, thị trấn Mỹ An (huyện Tháp Mười) mở rộng, thành lập thị xã theo Quy hoạch Tỉnh đề ra. Mở rộng các thị trấn huyện lỵ (trừ thị trấn Thường Thới Tiền, huyện Hồng Ngự và thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười). Thành lập thêm 10 đô thị mới đạt tiêu chuẩn thị trấn thuộc huyện.

Tiếp tục xem đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông là khâu đột phá trong giai đoạn 5 năm tới, xây dựng kế hoạch thực hiện các dự án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn Tỉnh giai đoạn 2026 – 2030, trong đó tập trung triển khai dự án Hạ tầng giao thông đường bộ khu vực Nam sông Tiền từ nguồn vốn ODA vay vốn ADB. Kiến nghị Trung ương quan tâm đầu tư các tuyến cao tốc, quốc lộ qua địa bàn Tỉnh như cao tốc Mỹ An – Cao Lãnh và cao tốc Đức Hoà – Mỹ An thuộc tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Tây; cao tốc Dinh Bà – Cao Lãnh thuộc tuyến cao tốc Hồng Ngự - Trà Vinh; Tuyến Quốc lộ 30 đoạn Hồng Ngự - Dinh Bà; Tuyến Quốc lộ N1 và cầu Tân Châu – Hồng Ngự; Nâng cấp kênh Mương Khai - Đốc Phủ Hiền; phối hợp kêu gọi đầu tư cảng biển trên địa bàn Tỉnh.

Đối với hệ thống đường bộ do Tỉnh quản lý, đầu tư xây dựng nâng cấp, mở rộng các tuyến đường tỉnh hiện hữu theo quy hoạch, ưu tiên đầu tư xây dựng mở mới, nâng cấp các tuyến đường Tỉnh có tính chất trọng điểm, trục động lực mang tính liên kết vùng, có sức lan tỏa lớn, kết nối các tuyến cao tốc, quốc lộ với các đô thị, khu, cụm công nghiệp, các vùng nguyên liệu lớn. Đối với hệ thống đường bộ do cấp huyện quản lý, nghiên cứu đầu tư nâng cấp các tuyến đường huyện quan trọng đạt tiêu chuẩn tối thiểu cấp V. Đầu tư nâng cấp hệ thống giao thông nông thôn nhằm hoàn thành xã nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu, huyện nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, bảo đảm an ninh – quốc phòng, góp phần phát triển kinh tế xã hội Tỉnh.

Đầu tư, nạo vét thông luồng tuyến vừa phục vụ giao thông thủy vừa kết hợp cung cấp, tiêu thoát nước một số tuyến đường thủy nội địa quốc gia qua địa bàn Tỉnh và một số tuyến đường thủy nội địa do tỉnh quản lý; kêu gọi đầu tư nâng cấp các cảng khách, cảng thủy nội địa hàng hóa, bến khách ngang sông theo quy hoạch và các bến khách phát triển du lịch sông nước tại thành phố Sa Đéc, thành phố Cao Lãnh. Kêu gọi đầu tư phát triển hệ thống cảng biển gồm: Khu bến trên sông Tiền (các bến cảng Cao Lãnh, Sa Đéc, Thường Phước), khu bến Lấp Vò. Phát triển hệ thống cảng cạn An Bình. Phối hợp Bộ GTVT đầu tư nâng cấp các luồng tuyến sông Tiền, sông Hậu, nâng cấp tuyến kênh Mương Khai - Đốc Phủ Hiền.

*Giai đoạn 2026-2030: Giá trị tăng thêm ngành xây dựng đạt 6.025 tỷ đồng (theo giá 2010), tăng bình quân 15%/năm. Huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 334.444 tỷ đồng, tỷ lệ vốn đầu tư phát triển toàn xã hội/GRDP đạt khoảng* ***34%,*** *thu ngân sách tăng trên* ***8/%/****năm. Bình quân hàng năm phát triển mới được 720 doanh nghiệp; số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường năm sau tăng dưới 10% so với năm trước liền kề. Thu hút hằng năm đạt từ 22 dự án đầu tư. Hoàn thành việc thoái vốn nhà nước tại Công ty CP Thương mại Dầu khí Đồng Tháp, sau khi thoái vốn nhà nước chiếm 64% vốn điều lệ. Phát triển mới được 35 HTX và 01 Liên hiệp Hợp tác xã.*

**7. Về nâng cao nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo**

Đến năm 2030, chất lượng giáo dục dẫn đầu Khu vực ĐBSCL và trong nhóm **25** tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước; hướng đến việc đạt chuẩn hiện đại và tiệm cận trình độ tiên tiến của khu vực ASEAN và thế giới. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ thông minh (AI) trong lĩnh vực giáo dục, xây dựng các mô hình học tập linh hoạt, nguồn học liệu mở, dựa trên nền tảng của công nghệ số, bảo đảm tiếp cận giáo dục công bằng, hiệu quả.

Tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của mỗi địa bàn, đến năm 2030, có 70% trường học các cấp đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1, 10% đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2. Đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo lộ trình, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị cho các cơ sở giáo dục theo hướng đạt chuẩn quốc gia, đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông. Hình thành Trường THPT trọng điểm chất lượng cao tại khu vực biên giới.

Xây dựng đội ngũ giáo viên đủ năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức đáp ứng theo chương trình mới. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các cấp học và trường chuẩn quốc gia. Mở các chương trình liên kết đào tạo đổi mới chương trình giảng dạy ở một số trường chuyên và một số trường trung học phổ thông, cơ sở đào tạo tư thục đạt chuẩn đầu ra quốc tế. Tạo chuyển biến căn bản, nâng cao chất lượng dạy học đạo đức, nhân cách, sáng tạo, ngoại ngữ, kỹ năng sống với giáo dục thể chất cho học sinh. Thực hiện tốt công tác phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

Xây dựng toàn tỉnh xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030 cấp tỉnh theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Đẩy mạnh việc xây dựng cộng đồng học tập cấp xã tại các địa phương; tiếp tục thực hiện Đề án đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng trong giai đoạn 2021 – 2030. Thành phố Sa Đéc và thành phố Cao Lãnh tiếp tục duy trì và phát triển mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu”; đối với thành phố Hồng Ngự xem xét, đăng ký tham gia mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu”.

Đổi mới, đẩy mạnh công tác đào tạo nghề, gắn với thị trường sử dụng lao động và xu hướng dịch chuyển lao động. Phát triển Trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp và Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp được công nhận là trường cao đẳng chất lượng cao và tiếp cận trình độ các nước ASEAN-4; các trường trung cấp và cao đẳng trong Tỉnh có ngành, nghề đào tạo trọng điểm có năng lực cạnh tranh vượt trội trong nước và khu vực, nhất là quan tâm nâng cấp trung tâm GDNN tại một số địa phương có khu cụm công nghiệp, khu kinh tế trọng điểm của Tỉnh; nghiên cứu các điều kiện cần thiết, khả thi việc thành lập Trường Đại học Kỹ thuật Y Dược trên cơ sở nâng cấp trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp. Chủ động phối hợp, liên kết với các khu công nghiệp, cụm công nghiệp mới thành lập để mở lớp đào tạo lao động kỹ thuật đáp ứng nhu cầu các doanh nghiệp, dự án đầu tư đi vào hoạt động . Đầu tư cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên đáp ứng nhu cầu đào tạo các ngành, lĩnh vực chủ lực như: công nghiệp chế biến, nông nghiệp công nghệ cao, …. Góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 85%, trong đó, lao động được đào tạo nghề đạt 65%.

Tiếp tục thực hiện Đề án chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, đẩy mạnh chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh với nền tảng là thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Phát huy hiệu quả của các Tổ Công nghệ số cộng đồng, Tổ Thanh niên chuyển đổi số. Phát triển hạ tầng viễn thông, từng bước đáp ứng vai trò là hạ tầng kinh tế kỹ thuật quan trọng của chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Đến năm 2030 nằm trong nhóm 20 tỉnh, thành phố có chỉ số chuyển đổi số tốt nhất cả nước và nằm trong nhóm dẫn đầu khu vực ĐBSCL. Nâng tỷ trọng kinh tế số đóng góp vào GRDP của tỉnh năm sau cao hơn năm trước.

Phát triển khoa học và công nghệ, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, là động lực quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh. Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ khoa học công nghệ phục vụ các Đề án, Chương trình trọng tâm của Tỉnh nâng cao chất lượng, hiệu quả và gia tăng giá trị sản phẩm. Hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Tăng cường ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ môi trường để phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn. Tiếp tục hướng dẫn xây dựng và phát triển nhãn hiệu nông sản chủ lực và đặc thù của Tỉnh, Chương trình sở hữu trí tuệ; hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KH&CN; khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư vào hoạt động KH&CN; hỗ trợ các cơ sở sản xuất, DN, HTX kết nối, hợp tác, nhận chuyển giao từ các đơn vị nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước. Đến năm 2030, đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) đạt ít nhất 50%/GRDP của Tỉnh.

Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ vào tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Hỗ trợ thương mại hoá các kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ. Nâng cao hiệu quả hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng và sở hữu trí tuệ. Đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ KHCN sát với thực tế để ứng dụng vào sản xuất nông nghiệp, nhất là nông nghiệp công nghệ cao, đặc biệt là cây, con giống và biện pháp kỹ thuật thích ứng với biến đổi khí hậu. Phát triển ngành công nghệ sinh học trong ngành nông, lâm, thủy sản và y - dược, góp phần đáp ứng nhu cầu cung cấp giống các đối tượng nuôi trồng chủ lực được sản xuất có chất lượng cao, sạch bệnh. Phát triển ngành công nghệ sinh học trong ngành nông, lâm, thủy sản và y - dược, góp phần đáp ứng nhu cầu cung cấp giống các đối tượng nuôi trồng chủ lực được sản xuất có chất lượng cao, sạch bệnh.

**8. Về phát triển đồng bộ lĩnh vực văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế**

***8.1.*** ***Về văn hóa - thể thao nâng cao hình ảnh tỉnh Đồng Tháp***

Xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, trong đó chú trọng xây dựng văn hóa trong chính trị, văn hóa trong gia đình, nhà trường, cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị, doanh nghiệp. Đổi mới, sáng tạo công tác quản lý và tổ chức các hoạt động văn hóa góp phần nâng cao nhận thức toàn xã hội về vị trí, vai trò của văn hoá đối với phát triển kinh tế - xã hội. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hoá, văn học, nghệ thuật gắn với bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hoá, thiết chế văn hoá. Tổ chức nhiều hoạt động văn hoá - nghệ thuật, thể dục thể thao gắn với các ngày lễ lớn, lễ hội, những sự kiện trọng đại của đất nước, của Tỉnh. Chú trọng đầu tư, cải tạo, hoàn thiện, khai thác sử dụng hiệu quả các thiết chế văn hóa, nhất là các trung tâm văn hóa - học tập cộng đồng cấp xã, Nhà Văn hóa ấp kết hợp triển khai Đề án phát huy giá trị đình làng Đồng Tháp.

Đẩy mạnh phát triển văn hoá đọc trong cộng đồng, xây dựng thư viện điện tử cho hệ thống thư viện công cộng bảo đảm tiên tiến, hiện đại, quản lý tốt tài liệu điện tử; đẩy mạnh thực hiện “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Tăng cường hoạt động văn hoá đối ngoại để quảng bá, giới thiệu hình ảnh tỉnh Đồng Tháp với cộng đồng quốc tế.

Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá truyền thống dân tộc và mang bản sắc, đặc trưng Đồng Tháp, các di sản thiên nhiên và văn hoá - lịch sử, hệ thống đình làng, nhà cổ và lễ hội gắn với phát triển du lịch. Đầu tư tu bổ, chống xuống cấp di tích, nhất là các di tích đã được xếp hạng. Phát huy giá trị các khu di tích trọng điểm, Bảo tàng Tỉnh, các di sản văn hóa phi vật thể Đờn ca tài tử, Hò Đồng Tháp, các làng nghề truyền thống đã được ghi danh. Lập hồ sơ đề cử UNESCO vinh danh di sản văn hóa Óc Eo Khu di tích Gò Tháp là di sản văn hóa thế giới. Xây dựng bảo tàng Đồng Tháp Mười.

Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, công tác gia đình đạt hiệu quả, Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa, tiêu biểu đạt **95%**; duy trì, nâng cao chất lượng các danh hiệu văn hóa; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, góp phần góp phần ngăn chặn có hiệu quả sự xuống cấp về đạo đức, lối sống, đẩy lùi tiêu cực xã hội và các tệ nạn xã hội, nhằm thực hiện thành công các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

Tiếp tục xây dựng hình ảnh tỉnh Đồng Tháp với những đặc trưng cốt lõi mang bản sắc vùng Đất Sen hồng: chính quyền thân thiện, kiến tạo, phục vụ, hiệu quả; địa phương khởi nghiệp; nền nông nghiệp xanh, sạch, sản phẩm nông nghiệp “Made in Dong Thap” an toàn, uy tín; du lịch sinh thái, thuần khiết, phát triển du lịch không chỉ vì lợi ích kinh tế mà còn là trách nhiệm, vì niềm tự hào quê hương, con người Đất Sen hồng. Hoàn chỉnh các hình ảnh, bộ nhận diện đặc trưng để nhận biết, làm nổi bật hình ảnh Đồng Tháp so với các địa phương khác trong và ngoài khu vực, sử dụng phù hợp trong các sự kiện, kế hoạch truyền thông và các hoạt động kinh tế - xã hội của Tỉnh; đưa bé sen làm hình ảnh nhận diện đặc trưng của Đồng Tháp. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá hình ảnh tỉnh Đồng Tháp đến với các tầng lớp Nhân dân trong và ngoài nước.

Đẩy mạnh hoạt động thể dục, thể thao quần chúng từ tỉnh đến cơ sở. Phát triển thể thao trường học làm nền tảng để phát triển thể thao thành tích cao; nâng cao hiệu quả hoạt động thể dục, thể thao trong lực lượng vũ trang; tiếp tục phát triển phong trào thể dục, thể thao quần chúng với tất cả các đối tượng, kể cả người cao tuổi, người khuyết tật. Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hệ thống thiết chế thể thao cơ sở. Nâng cao hiệu quả đào tạo lực lượng thể thao thành tích cao, giữ vững thế mạnh các môn thể thao sở trường, khôi phục và phát triển một số môn có tiềm năng và một số môn Olympic phù hợp với chiến lược phát triển thể thao quốc gia. Đẩy mạnh xã hội hoá hoạt động thể dục, thể thao gắn với đổi mới quản lý, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi để mọi tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển thể dục, thể thao quần chúng, thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp. Phát huy hiệu quả, vai trò các liên đoàn, các hội thể dục, thể thao. Tiếp tục duy trì các thành tích thể thao đã đạt được, cụ thể: trong nhóm 10 thứ hạng đầu tại các kỳ Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc; thể thao thành tích cao thi đấu các giải cấp quốc gia, quốc tế đạt trên 300 huy chương các loại mỗi năm, xếp 15 hạng đầu tại các kỳ Đại hội thể thao toàn quốc.

***8.2. Về an sinh xã hội, giảm nghèo***

Lồng ghép nguồn lực thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới. Huy động mọi nguồn lực thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, nhất là chính sách ưu đãi người có công, hoạt động đền ơn đáp nghĩa, giảm nghèo, trợ giúp xã hội, đảm bảo mức sống của người có công với cách mạng bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của cộng đồng dân cư nơi cư trú; hỗ trợ người nghèo, hộ cận nghèo mua thẻ bảo hiểm y tế, được vay vốn phát triển sản xuất, có sinh kế bền vững thông qua đào tạo, chuyển đổi việc làm, nâng cao dân trí, thu nhập bình quân đầu người của hộ nghèo năm 2030 gấp 2,2 lần so với năm 2025; triển khai chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát hướng tới mục tiêu xóa nhà tạm trên địa bàn Tỉnh vào năm 2029.

Chăm lo nâng cao đời sống người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và thúc đẩy bình đẳng giới; phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở bình đẳng giới. Tuyên truyền vận động phát triển các đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội.

*Đến năm 2030, bảo đảm 100% người có công và gia đình người có công với cách mạng trên địa bàn Tỉnh được chăm lo toàn diện cả vật chất và tinh thần, có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú; 100% hộ gia đình chăm sóc trẻ em dưới 36 tháng tuổi, phụ nữ mang thai, người cao tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo được hưởng trợ cấp xã hội theo quy định; hàng năm giảm 0,2% tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều; hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế cho 100% người thuộc hộ nghèo, người thuộc hộ cận nghèo; hỗ trợ cho 100% người nghèo trong độ tuổi lao động có nhu cầu học nghề được hỗ trợ đào tạo nghề, tập huấn và định hướng nghề nghiệp.*

***8.3. Chăm sóc sức khoẻ nhân dân***

Tăng cường chăm sóc sức khoẻ nhân dân với hệ thống y tế chất lượng, tiếp cận được dịch vụ kỹ thuật cao, tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế mở rộng. Tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan y tế tuyến tỉnh và huyện theo hướng tinh gọn. Quan tâm đầu tư hệ thống y tế cơ sở, y tế dự phòng và bổ sung trang thiết bị cho hệ thống bệnh viện trong Tỉnh. Đẩy mạnh thu hút đầu tư tư nhân vào lĩnh vực y tế. Tăng cường tự chủ tài chính cho các đơn vị y tế.

Từng bước xây dựng thành phố Cao Lãnh là trung tâm dịch vụ chăm sóc sức khoẻ của Tỉnh. Hoàn chỉnh bệnh viện đa khoa vùng tại Đồng Tháp, tập trung ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật quan trọng, là nơi để cán bộ y tế, sinh viên thực hành, nghiên cứu nâng cao trình độ, tay nghề đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khoẻ người dân trên địa bàn Tỉnh và các Tỉnh giáp ranh Việt Nam của Vương quốc Campuchia. Đầu tư bệnh viện sản nhi đáp ứng tốt nhu cầu chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em.

Tăng cường công tác phòng, chống dịch; Chủ động, dự báo, phát hiện sớm, khống chế kịp thời dịch bệnh, không để dịch lớn xảy ra. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu Y tế -Dân số. Không để xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm lớn (>30 người/vụ).

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc đổi mới phong cách, thái độ phục vụ, nâng cao y đức. Tạo chuyển biến chuyển đổi số ngành y tế. Phát triển nguồn nhân lực của ngành, đặc biệt là đào tạo nhân lực bác sĩ, điều dưỡng và các kỹ thuật viên chuyên ngành. Liên kết, nhận chuyển giao các kỹ thuật chuyên sâu từ các bệnh viện trong và ngoài nước.

*Đến năm 2030, Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị SDD theo chiều cao giảm còn 13,45%, theo cân nặng giảm còn 9%; đạt 35 giường bệnh/vạn dân và 15 bác sĩ/vạn dân, đạt từ 4 dược sĩ đại học/vạn dân, đạt 33 điều dưỡng/vạn dân. Tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt trên 95%.* *Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế đạt 100%.* *Tỷ lệ dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 100%.*

***8.4. Giải quyết việc làm***

Đẩy mạnh công tác thông tin, phân tích, dự báo cung - cầu lao động, kết nối hệ thống thông tin thị trường lao động với các tỉnh trong vùng ĐBSCL, vùng Đông Nam Bộ. Nâng cao chất lượng công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, thực hiện chủ trương *"Đi làm thuê - Về làm chủ"*, thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp sau khi đi lao động ở nước ngoài, tham gia phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh. *Giai đoạn 2026-2030, giải quyết việc làm năm bình quân hàng năm là 30.000 lao động, trong đó, bình quân mỗi năm có ít nhất 1.500 người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Tỷ lệ thất nghiệp <1,7%/năm; Duy trì tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị dưới 2,6%([[27]](#footnote-27));*

**9. Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, tăng trưởng xanh.**

Tăng cường công tác quản lý khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên, nhất là quản lý, sử dụng đất đai, cát, nguồn nước. Hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về đất đai, tài nguyên nước và khoáng sản. Tiếp tục thực hiện tốt công tác xác định giá đất cụ thể, công tác giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất. Nâng cao hiệu quả sử dụng đất, ngăn chặn tình trạng để đất hoang hoá, sử dụng đất lãng phí, tăng cường quản lý, khắc phục suy thoái đất.

Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường. Đấu tranh, ngăn chặn và xử lý nghiêm mọi hành vi vi phạm trong lĩnh vực quản lý tài nguyên, môi trường. Quan tâm đầu tư hoàn thiện hạ tầng xử lý nước thải tại các khu công nghiệp mới và các cụm công nghiệp, tại các khu đô thị. Đầu tư các trạm quan trắc tự động giám sát chất lượng không khí, nước mặt, nước ngầm. Kiểm soát và hạn chế sử dụng nguồn nước ngầm, thí điểm công tác điều tiết dòng chảy. Quản lý chặt chẽ môi trường tại các cơ sở sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp ngoài khu, cụm công nghiệp, các bệnh viện, cơ sở y tế.

Chú trọng bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất nông nghiệp. Tuyên truyền, vận động người dân thu gom bao bì đựng hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, phân bón sau khi sử dụng; khuyến khích phát triển các mô hình bảo vệ môi trường, thu gom xử lý rác thải ở nông thôn, học sinh, sinh viên; hình thành thói quen phân loại rác thải tại nguồn; thường xuyên kiểm tra chất lượng xả nước thải tại các vùng nuôi thủy sản.

Tiếp tục đầu tư các dự án xử lý rác thải với công nghệ hiện đại, nhất là tại các đô thị, vùng đông dân cư. Khuyến khích phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn trong xử lý chất thải. Thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh theo Chương trình nghị sự 2030, Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050. Nâng xếp hạng chỉ số xanh cấp tỉnh (PGI) năm sau cao hơn năm trước.

Triển khai hiệu quả Đề án “Bảo tồn và phát triển Sếu đầu đỏ tại Vườn Quốc gia Tràm Chim, giai đoạn 2022 – 2032” (gọi tắt là Đề án Bảo tồn sếu). Mục tiêu chung của Đề án nhằm phục hồi và phát triển đàn Sếu đầu đỏ tại Vườn Quốc gia Tràm Chim bằng biện pháp nuôi và thả lại tự nhiên.

Nâng cao khả năng dự báo và chủ động trong thích ứng với biến đổi khí hậu và các tác động khác từ thượng nguồn sông Mê Công. Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển sản xuất với bảo vệ môi trường; ứng phó kịp thời, hiệu quả với thiên tai, hạn hán, lũ, bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản cho người sản xuất. Nghiên cứu, nhân rộng các mô hình kinh tế phù hợp với tự nhiên, chủ động sống chung với lũ, hạn hán và biến đổi khí hậu, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp. Huy động và ưu tiên bố trí nguồn vốn cho các đề án, chương trình có tính kết nối liên vùng, liên tỉnh, phục vụ đa mục tiêu, kết hợp giao thông, thuỷ lợi, sử dụng thông minh nguồn nước, hạn chế tác động bất lợi do biến đổi khí hậu. Triển khai thực hiện hiệu quả Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050.

*Đến năm 2030, Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom xử lý đạt 98%; Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý đạt 100%.*

**10. Cải cách hành chính; tăng cường phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo**

***10.1. Chính quyền kiến tạo, đồng hành cùng nhân dân, doanh nghiệp***

Tiếp tục đồng hành cùng doanh nghiệp triển khai hiệu quả các mô hình cải cách hành chính, thường xuyên lắng nghe ý kiến kịp thời giải quyết các khó khăn cho người dân, doanh nghiệp. Nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính trọng tâm cải cách thủ tục hành chính; đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa.... Cải thiện chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) thuộc nhóm tốt “nhóm B” của cả nước.

Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước phù hợp theo ngành và lĩnh vực. Rà soát, kiện toàn các cơ quan hành chính nhà nước theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm; thu hút người có tài vào làm việc trong cơ quan nhà nước. Tiếp tục triển khai thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã. Hoàn thành Đề án thành lập Phường Tân Quy Tây thuộc thành phố Sa Đéc và Đề án chỉnh lý hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các cấp của tỉnh Đồng Tháp theo quy định. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo đội ngũ cán bộ dự nguồn, lãnh đạo quản lý, nhất là cán bộ nữ, cán bộ trẻ. Bảo đảm các yêu cầu, tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của các chức danh trước khi bố trí, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử. Bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với vị trí, việc làm để phát huy năng lực, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ, công nghệ thông tin, kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức.

*Đến năm 2030, giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025; giảm bình quân 15% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021 – 2025; có 30% cán bộ, công chức, viên chức cấp Tỉnh, huyện (không tính viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo) có trình độ sau đại học, trên 30% cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp Tỉnh đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.*

***10.2. Phòng chống tham nhũng, giải quyết khiếu nại tố cáo***

Tạo chuyển biến cơ bản, bền vững, thực chất công tác thi hành án dân sự, hành chính. Tập trung giải quyết các vụ việc trọng điểm, các vụ việc phức tạp, kéo dài. Tiếp tục triển khai đồng bộ các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, trong đó tập trung hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực bổ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, bảo đảm phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân.

Tăng cường thanh tra công tác quản lý nhà nước vào những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực, chú trọng công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện quy hoạch([[28]](#footnote-28)). Các dự án, công trình đang được rà soát, xử lý theo các Kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán (nếu có) chỉ được triển khai thực hiện sau khi đã thực hiện đầy đủ các nội dung theo Kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán (nếu có) và được cấp có thẩm quyền chấp thuận, bảo đảm đúng các quy định hiện hành([[29]](#footnote-29)).

Tăng cường thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật tiếp công dân, Luật khiếu nại, Luật tố cáo, các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Quốc hội, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân. Thực hiện có hiệu quả công tác giải quyết các vụ, việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài, có khả năng phát sinh thành điểm nóng, có biện pháp giải quyết từng vụ việc cụ thể ngay tại cơ sở. Hằng năm, tỷ lệ giải quyết khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở đạt **85%** trở lên

**11. Giữ vững quốc phòng - an ninh, tăng cường đối ngoại**

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án bảo đảm quốc phòng giai đoạn 2015 - 2020, định hướng đến năm 2030 và Quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng kết hợp với phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng, củng cố thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân. Kiện toàn tổ chức phòng thủ dân sự, chủ động, kịp thời ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống, thiên tai, thảm họa, dịch bệnh. Xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Phát huy vai trò người có uy tín, chức sắc tôn giáo giải quyết các vấn đề phức tạp, mâu thuẫn, tranh chấp nảy sinh trong nhân dân. Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ nhân dân tự quản trên địa bàn Tỉnh, góp phần bảo đảm an ninh trật tự tại địa phương. Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử.

Giữ vững ổn định về an ninh chính trị trên địa bàn Tỉnh trong mọi tình huống, bảo đảm an ninh, an toàn các mục tiêu trọng điểm, các sự kiện chính trị, không để hình thành tổ chức chính trị, đối lập, không để xảy ra khủng bố, phá hoại, biểu tình, gây rối an ninh trật tự trên địa bàn Tỉnh. Chủ động nắm chắc chủ trương, chính sách của các nước đối với tiểu vùng sông Mê Công để có biện pháp ứng phó phù hợp. Tập trung đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm và vi phạm pháp luật, nhất là tội phạm xuyên quốc gia, xuyên biên giới, tội phạm hình sự, tội phạm trên lĩnh vực kinh tế, môi trường, ma túy, tội phạm sử dụng công nghệ cao, hằng năm: Tỷ lệ điều tra khám phá vụ tội phạm đạt từ **75%** trở lên; tội phạm về trật tự xã hội giảm 5% năm so năm trước liền kề. Tăng cường công tác quản lý xuất, nhập cảnh, công tác quản lý cư trú và hoạt động của người nước ngoài tại địa phương. Khai thác hiệu quả nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để nghiên cứu, khai thác các phần mềm ứng dụng để quản lý nhà nước về trật tự an toàn xã hội và phân tích, tổng hợp, dự báo tình hình dân cư phục vụ việc hoạch định các chính sách kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Thực hiện tốt mục tiêu bảo đảm "an ninh, an toàn, an dân" về an ninh, trật tự tại 08 xã biên giới. Phối hợp với Bộ Quốc phòng, Quân khu 9 triển khai đồng bộ các đề án, dự án về quốc phòng gắn với phát triển kinh tế biên giới. Xây dựng tuyến biên giới hoà bình, hữu nghị, đoàn kết, hợp tác và phát triển; quản lý tốt các cột mốc biên giới bảo đảm an toàn, nguyên hiện trạng; điều chỉnh hệ thống công trình phòng thủ trên địa bàn, tập trung trên tuyến biên giới; hoàn thiện hệ thống giao thông đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ biên giới quốc gia. Duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động các chốt dân quân thường trực trong cụm, tuyến dân cư biên giới.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân, nhất là lĩnh vực ngoại giao kinh tế theo hướng khả thi, cụ thể, tích cực và chủ động trong việc tìm kiếm và xây dựng mối quan hệ hợp tác với các đối tác nước ngoài. Thực hiện hiệu quả Đề án đối ngoại giữa tỉnh Đồng Tháp với các tỉnh thuộc Vương quốc Campuchia và Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào giai đoạn 2026 - 2030; trong đó, tăng cường quan hệ hữu nghị cấp địa phương theo chiều sâu đối với các nội dung hợp tác với chính quyền các tỉnh Prây Veng, Ban-tây Miên-chay, Pô-sát (Vương quốc Campuchia) và tỉnh Salavan, Champasak (Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào). Tiếp tục duy trì hiệu quả các thỏa thuận hợp tác trên các lĩnh vực, nhất là quản lý, bảo vệ biên giới, phòng chống tội phạm; tăng cường các hoạt động bảo vệ đường biên giới chung theo đúng Hiệp định đã ký kết.

**12. Thông tin truyền thông, tạo niềm tin, đồng thuận xã hội**

Tập trung thông tin tuyên truyền về đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các sự kiện lớn, đặc biệt là Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp. Đẩy mạnh truyền thông chính sách, truyền thông sự kiện, quảng bá hình ảnh, thương hiệu Đồng Tháp, công tác phòng chống dịch bệnh, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Thực hiện nghiêm cơ chế phát ngôn, làm tốt công tác dự báo để định hướng dư luận, kịp thời phản bác, chấn chỉnh, đấu tranh, xử lý với các luận điệu sai trái; triệt phá, gỡ bỏ các thông tin xấu độc, không đúng sự thật; từng bước tạo văn hóa số trên mạng.

Tiếp tục phát triển hạ tầng kỹ thuật, hiện đại hóa hệ thống thông tin cơ sở góp phần phục vụ tốt công tác tuyên truyền, định hướng dư luận, tạo niềm tin, đồng thuận xã hội.

Tiếp tục phát huy hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị, nhất là vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội để thực hiện tốt công tác dân vận, quy chế dân chủ cơ sở, thông tin truyền thông, tạo đồng thuận xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra theo chủ trương của Đảng, Nghị quyết của HĐND Tỉnh.

**VI. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN**

Để thực hiện mục tiêu tăng trưởng GRDP là bình quân hàng năm là **10,5%** trong giai đoạn 2021 - 2030, tỉnh Đồng Tháp dự kiến cần huy động tổng số vốn đầu tư toàn xã hội khoảng **334.444** tỷ đồng, trong toàn giai đoạn, cơ cấu nguồn vốn được cụ thể như sau:

- Vốn của khu vực Nhà nước sẽ được quyết định tại Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và Kế hoạch ngân sách theo pháp luật về đầu tư công và pháp luật ngân sách nhà nước;

- Vốn khu vực ngoài nhà nước, FDI phụ thuộc vào khả năng thu hút đầu tư của địa phương.

- Về cơ cấu nguồn vốn: tăng dần tỷ trọng khu vực ngoài ngân sách, FDI.

**VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Thủ trưởng Sở, ban, ngành Tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố**

Căn cứ những nội dung Kế hoạch này, trực tiếp chỉ đạo rà soát, quán triệt nội dung, ban hành chương trình, kế hoạch hành động cụ thể hóa 5 năm (2026 - 2030) và phân kỳ thành các nhiệm vụ hằng năm; thực hiện lồng ghép vào các kế hoạch kinh tế - xã hội hằng năm theo lộ trình thực hiện. Trong đó, phải thể hiện bằng các nhiệm vụ, giải pháp, chương trình, đề án, lộ trình triển khai thực hiện và phân công trách nhiệm cụ thể. Báo cáo UBND Tỉnh trong tháng …năm 2026; đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo UBND Tỉnh.

Thực hiện chế độ báo cáo sơ kết giữa kỳ; tổng kết cuối kỳ, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi và tổng hợp chung. Đồng thời tổ chức đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo mục tiêu, kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp trong quá trình thực hiện.

**2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành Tỉnh, Uỷ ban nhân dân huyện, thành phố theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ báo cáo và kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả; bám sát các nội dung liên quan trong Chương trình làm việc của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh và Hội đồng nhân dân Tỉnh để tham mưu UBND Tỉnh việc báo cáo theo quy định.

**3. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các ngành, đơn vị liên quan thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền về mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ của Kế hoạch này nhằm tạo sự đồng thuận xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân góp phần thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ theo các Nghị quyết, Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XII, Hội đồng nhân dân Tỉnh khóa XI đề ra, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2026 - 2030) của Quốc hội.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, xét thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể, các Sở, ban, ngành Tỉnh và UBND huyện, thành phố chủ động đề xuất, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND Tỉnh xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** |
| - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Thường trực Tỉnh uỷ;  - Thường trực HĐND Tỉnh;  - Chủ tịch, các PCT/UBND Tỉnh;  - Các sở, ban, ngành, đoàn thể Tỉnh;  - UBND huyện, thành phố;  - Lãnh đạo VP/UBND Tỉnh;  - Chuyên viên VPUBND Tỉnh;  - Lưu: VT, TH (Thư). | **CHỦ TỊCH**  **Phạm Thiện Nghĩa** |

1. **()**. (1) Dự án Nâng cấp và mua sắm trang thiết bị cho 02 Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Đồng Tháp (giải ngân hết nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ 135,5 tỷ đồng, đạt 100%); (2) Dự án Đầu tư xây dựng 03 Trạm Y tế tuyến xã: đã hoàn thành đưa vào sử dụng (3) Dự án xử lý cấp bách sạt lở sông Tiền khu vực xã Tân Mỹ, xã Mỹ An Hưng, huyện Lấp Vò: đã hoàn thành đưa vào sử dụng.(4) Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Cao Lãnh - An Hữu, dự án thành phần 1: Đã hoàn thành 14/16 gói thầu. [↑](#footnote-ref-1)
2. **()**. Trong giai đoạn 2022-2023, đã giảm gần 437 tỷ đồng tiền thuế giá trị gia tăng; giảm hơn 1.770 tỷ đồng tiền thuế bảo vệ môi trường; giảm 35 tỷ đồng lệ phí trước bạ; giảm 144 tỷ đồng chính sách giảm mức thuế BVMT đối với xăng (trừ etanol), dầu diesel, dầu mazut, dầu nhờn, mỡ nhờn, dầu hỏa; giảm 48 tỷ đồng tiền thuê đất, thuê mặt nước. [↑](#footnote-ref-2)
3. **().** Tổng diện tích đất được hỗ trợ tích tụ, tập trung đất đai là 2.821ha và hỗ trợ 08 mô hình cơ giới hóa, tổng kinh phí 16,651 triệu đồng; triển khai chính sách hỗ trợ cho vay phát triển một số ngành hàng nông nghiệp tiềm năng, đã giải ngân được 11,700 tỷ đồng, chiếm 90,5% kinh phí ủy thác. [↑](#footnote-ref-3)
4. () Toàn ngành nông nghiệp đã tập trung thực hiện 2.241 công trình, chiều dài đào đắp 3.372 km, khối lượng đào đắp 16,3 triệu m3, kinh phí thực hiện 5.743 tỷ đồng . Bên cạnh đó, mời gọi doanh nghiệp tham gia đầu tư 24 dự án nước mặt xã hội hóa đầu tư nước sạch nông thôn (09 dự án đã đi vào hoạt động; 03 dự án đã được chấp thuận điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án; 07 dự án chậm tiến độ; 04 dự án thuộc trường hợp chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư; 01 dự án vừa được phê duyệt chủ trương đầu tư trong năm 2024). [↑](#footnote-ref-4)
5. () Đã cấp 573 vùng trồng lúa với tổng diện tích 94.952 ha, 4.256 ha được chứng nhận VietGAP, 6.582 ha được chứng nhận đủ điều kiện ATTP, 1,2 ha đạt chứng nhận hữu cơ, 183,2 ha áp dụng truy xuất nguồn gốc điện tử; đã cấp 85 vùng trồng rau màu với tổng diện tích 2.080 ha (chủ yếu trên ớt, khoai lang, bắp, khoai môn, sen, ...), 125ha được chứng nhận VietGAP, 108 ha được chứng nhận đủ điều kiện ATTP, 0,9 ha đạt chứng nhận hữu cơ, 4,3 ha áp dụng truy xuất nguồn gốc điện tử; có 01 vùng trồng hoa được cấp mã số với tổng diện tích là 2 ha; đã cấp 611 vùng trồng cây ăn trái với tổng diện tích là 17.082,26 ha**,** 748 ha được chứng nhận VietGAP, 124 ha được chứng nhận đủ điều kiện ATTP, 70 ha áp dụng truy xuất nguồn gốc điện tử; có 375 cơ sở nuôi cá tra được cấp mã số nhận diện với diện tích 1.626 ha mặt nước. Trong đó, có 83 cơ sở được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm với diện tích 648,35 ha; 38 cơ sở áp dụng và được chứng nhận các tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, ASC, BAP với diện tích 242 ha. [↑](#footnote-ref-5)
6. () Cây lúa vụ Đông Xuân thực hiện liên kết được 54.902 ha, sản lượng 385.483 tấn, chiếm tỷ lệ 29,03% tổng diện tích sản xuất và vụ Hè Thu thực hiện liên kết của các huyện, thành phố là 39.175 ha, chiếm tỷ lệ 21% tổng diện tích sản xuất (Trong đó, có 57 Hợp tác xã (HTX) liên kết thông qua hợp đồng với 49 công ty, doanh nghiệp. Ngoài ra có 02 HTX thực hiện liên kết bao tiêu cho người dân); trên cây ăn trái có 03/12 huyện, thành phố *(Lai Vung, Cao Lãnh và thành phố Cao Lãnh)* thực hiện liên kết tiêu thụ khoảng 1.478 ha, sản lượng 4.116 tấn (có 15 công ty, doanh nghiệp cùng các siêu thị Big C, Coop mark, Bách Hoá Xanh, ... liên kết tiêu thụ với 09 HTX và 03 THT). [↑](#footnote-ref-6)
7. (). Một số nhà máy mới đi vào hoạt động gồm: dự án Nhà máy chế biến nông sản thực phẩm Thành Ngọc; dự án Xí nghiệp tinh luyện dầu cá – Công ty TNHH MTV Thực phẩm Vĩnh Phước; dự án Nhà máy sản xuất Dầu gạo Thuận Cường; dự án Nhà máy sản xuất dầu gạo Sethia Henraj của Công ty TNHH Dầu gạo Sethia Hemraj; dự án Nhà máy sản xuất bao bì nông sản và chế biến trái cây tươi; dự án Xí nghiệp Sa Giang 3 của Công ty CP xuất nhập khẩu Sa Giang; dự án Nhà máy chế biến bột cá, dầu mở cá của Công ty CP xuất nhẩu thủy sản KCF; một số dự án nông nghiệp kết hợp với điện năng lượng mặt trời,.. [↑](#footnote-ref-7)
8. ().Tốc độ tăng trưởng này đạt thấp so với kế hoạch 5 năm (kế hoạch tăng trưởng 9,8%/năm) và thấp hơn tốc độ tăng trưởng 6,74%/năm của 5 năm gần nhất (2016 - 2020). [↑](#footnote-ref-8)
9. () Sản phẩm giày da ước tăng trên 27%/năm; Bánh phồng tôm, miến, hủ tiếu, bánh tráng và các loại tương tự ước tăng trên 16%/năm; Thuốc lá điếu có đầu lọc ước tăng trên 11%/năm; Thuỷ sản chế biến ước tăng trên 10%/năm; Thuốc viên các loại ước tăng gần 2%/năm; Quần áo may sẵn ước tăng 0,8%/năm; Thức ăn chăn nuôi tăng 0,2%. Sản lượng cát khai thác ước giảm 4%/năm; Chế biến gạo ước giảm 4%/năm; Bia giảm 2%/năm. [↑](#footnote-ref-9)
10. () Do sau khi Quyết định 13/2020/QĐ-TTg hết hiệu lực, đến nay chưa phát sinh thêm tổ chức, cá nhân lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà đấu vào hệ thống điện lưới quốc gia (các tổng công ty điện lực đều dừng việc thỏa thuận đấu nối và ký hợp đồng mua bán điện theo chỉ đạo của Bộ Công thương và Tập đoàn Điện lực Việt Nam). [↑](#footnote-ref-10)
11. (). Dự kiến phân bổ nguồn lực hỗ trợ theo các Nghị quyết, Kết luận chuyên đề của Tỉnh ủy cho các thành phố Cao Lãnh, Sa Đéc, Hồng Ngự để thực hiện các Nghị quyết, Kết luận của Tỉnh ủy với tổng mức đầu tư 1.600 tỷ đồng.. [↑](#footnote-ref-11)
12. (). Theo khái niệm và phương pháp tính toán tại Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07/11/2022 của Chính phủ Quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, tỷ lệ đô thị hoá khoảng 29,34%. [↑](#footnote-ref-12)
13. ().Dự án Phòng chống sạt lở bờ sông để bảo vệ dân cư tại các khu vực xung yếu trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Nâng cấp tuyến đê bao, kè chống sạt lở, xây dựng hệ thống cống dọc sông Tiền, TP. Cao Lãnh; Kè chống sạt lở và trồng cây bảo vệ đường tuần tra biên giới (giai đoạn 2); Dự án xử lý cấp bách sạt lở sông Tiền khu vực xã Tân Mỹ, Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; Dự án Xử lý sạt lở bờ sông Tiền khu vực An Lạc, TP. Hồng Ngự; Dự án Xử lý sạt lở bờ sông Tiền khu vực Tịnh Thới, TP. Cao Lãnh; Kè bờ từ đoạn kè Bình Thành đến Vàm Phong Mỹ; Xử lý khẩn cấp khắc phục sạt lở bờ sông Tiền, khu vực xã Bình Hàng Trung, huyện Cao Lãnh; Kè Hổ Cứ, xã Hòa An, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (nối dài hạ lưu). [↑](#footnote-ref-13)
14. (). Tỷ lệ tốt nghiệp THPT năm 2024 là 99,88%, năm 2023 là 99,8%, năm 2022 đạt 99,5%, năm 2021 là 99,49%, năm 2025 phấn đấu đạt 99,8%. [↑](#footnote-ref-14)
15. () Kết quả phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS như sau: tuyển sinh 70,59% học sinh tốt nghiệp THCS vào học lớp 10 các trường THPT, còn lại 29,41% học sinh được phân luồng vào học tạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trình độ sơ cấp, trung cấp và học chương trình giáo dục thường xuyên cấp THPT. [↑](#footnote-ref-15)
16. (). Tỷ lệ học sinh, sinh viên học trung cấp cao đẳng ra trường có việc làm đạt khoảng 90%, đối với đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỷ lệ lao động có việc làm sau đào tạo đạt khoảng 80%, đào tạo lao động theo đặt hàng của doanh nghiệp tỷ lệ lao động có việc làm 100% [↑](#footnote-ref-16)
17. (). Hoàn thành 2 công trình Trạm Kiểm dịch y tế cửa khẩu Thường Phước và Trạm Kiểm dịch y tế cửa khẩu Dinh Bà. Nhiều dự án nâng cấp, sửa chữa các TTYT tuyến huyện hoàn thành; bổ sung mới thiết bị chuyên môn cho 08 Trung tâm y tế; cải tạo sửa chữa ưu tiên một số Trạm Y tế thuộc 12 TTYT tuyến huyện; nâng cấp, xây dựng mới và bổ sung trang thiết bị y tế cho Bệnh viện Y học cổ truyền, bệnh viện đa khoa khu vực Hồng Ngự, Tháp Mười và chuẩn bị đầu tư mới Bệnh viện Sản nhi Đồng Tháp. [↑](#footnote-ref-17)
18. () Bệnh viện Tâm Trí, Bệnh viện Đa khoa Tâm Trí Cao Lãnh, Bệnh viện quốc tế Tâm Trí Hồng Ngự, Bệnh viện Mắt Quang Đức, Bệnh viện Phương Châu Sa Đéc và Bệnh viện Mắt Sài Gòn Đồng Tháp [↑](#footnote-ref-18)
19. () Sở Y tế phối hợp với Tổ chức ECF - Quỹ Chăm sóc Mắt Hà Lan tại Việt Nam cùng Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp tổ chức khám sàng lọc mắt và tư vấn hướng điều trị cho 100 trẻ em bị lác/lé, sụp mi, và các bệnh mắt khác; phẫu thuật thành công cho 17 trẻ em bị lé, sụp mi được chỉ định phẫu thuật can thiệp; Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp đã triển khai kỹ thuật thực hiện can thiệp mạch vành, đặt máy tạo nhịp cho người dân trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục sẵn sàng triển khai kỹ thuật chạy thận nhân tạo HDF online; Ngoài ra, Sở Y tế còn phối hợp liên ngành với Sở Lao động- thương binh và xã hội cùng Tổ chức MOM thực hiện Chương trình khám bệnh xương khớp và gắn chi giả cho bệnh nhân nghèo trên địa bàn Tỉnh tại Bệnh viện Phục hồi chức năng. Tổng số bệnh nhân được hỗ trợ khám xương khớp và lắp ráp chi giả là 1.228 người. [↑](#footnote-ref-19)
20. (). Năm 2023, Chỉ số PCI hạng 5, có 16 năm liên tiếp trong top 5 địa phương dẫn đầu cả nước; PAPI đạt hạng 42; PAR Index năm 2023 hạng 37 cả nước; Chỉ số SIPAS năm 2023 hạng 14. [↑](#footnote-ref-20)
21. (). Duy trì và nhân rộng 90 mô hình hiệu quả về đảm bảo an ninh trật tự và hoạt động hiệu quả của 21 tổ Tự quản đường biên giới, quốc giới, hoạt động hiệu quả 08 công trình nước sạch, 02 phòng khám dân - quân y kết hợp; Chương trình “Đồng hành cùng Phụ nữ biên cương”, “Nâng bước em tới trường”, mô hình “Hũ gạo tình thương”, “Con nuôi Đồn Biên phòng”. [↑](#footnote-ref-21)
22. () Mô hình thâm canh xoài theo tiêu chuẩn VietGAP *(huyện Cao Lãnh)*; mô hình hoàn thiện và mở rộng sản xuất nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn gắn với cơ giới hóa đồng bộ theo chuỗi giá trị từ sản xuất đến xây dựng thương hiệu sản phẩm; mô hình sản xuất lúa giống theo quy trình 1 phải 5 giảm tại Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Mỹ Đông 2 *(huyện Tháp Mười)*; mô hình liên kết, cơ giới hóa sản xuất lúa giống gắn với truy xuất nguồn gốc *(huyện Tam Nông)*; mô hình chăn nuôi dê thịt thương phẩm, đã triển khai nhân rộng *(huyện Lấp Vò và huyện Cao Lãnh)*. [↑](#footnote-ref-22)
23. (). Mật độ doanh nghiệp hoạt động/1.000 dân thuộc lực lượng lao động trung bình đạt 5,5, tăng cao hơn mức 3,9 trong giai đoạn 2016 - 2020. [↑](#footnote-ref-23)
24. () Cây lúa vụ Đông Xuân thực hiện liên kết được 54.902 ha, sản lượng 385.483 tấn, chiếm tỷ lệ 29,03% tổng diện tích sản xuất và vụ Hè Thu thực hiện liên kết của các huyện, thành phố là 39.175 ha, chiếm tỷ lệ 21% tổng diện tích sản xuất (Trong đó, có 57 Hợp tác xã (HTX) liên kết thông qua hợp đồng với 49 công ty, doanh nghiệp. Ngoài ra có 02 HTX thực hiện liên kết bao tiêu cho người dân); trên cây ăn trái có 03/12 huyện, thành phố (Lai Vung, Cao Lãnh và thành phố Cao Lãnh) thực hiện liên kết tiêu thụ khoảng 1.478 ha, sản lượng 4.116 tấn (có 15 công ty, doanh nghiệp cùng các siêu thị Big C, Coop mark, Bách Hoá Xanh, ... liên kết tiêu thụ với 09 HTX và 03 THT). [↑](#footnote-ref-24)
25. () Nông sản như gạo lứt, đậu, và các loại hạt có thể chế biến thành các sản phẩm thực phẩm bổ sung và chế phẩm dinh dưỡng. Ví dụ, sản xuất bột gạo lứt, thức uống từ ngũ cốc, hoặc các chế phẩm giảm cân và tăng cường sức khỏe. [↑](#footnote-ref-25)
26. () Các sản phẩm từ dầu thực vật và hạt có thể được phát triển thành dầu ép lạnh, các sản phẩm chăm sóc sức khỏe hoặc mỹ phẩm từ dầu thực vật hữu cơ, tạo ra giá trị gia tăng cao. [↑](#footnote-ref-26)
27. () Theo Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 21/6/2022 của UBND Tỉnh về phát triển Giáo dục nghề nghiệp, Lao động, Việc làm tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. [↑](#footnote-ref-27)
28. () Theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 2 Quyết định số 39/QĐ-TTg ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ. [↑](#footnote-ref-28)
29. () Theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Quyết định số 39/QĐ-TTg ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ. [↑](#footnote-ref-29)